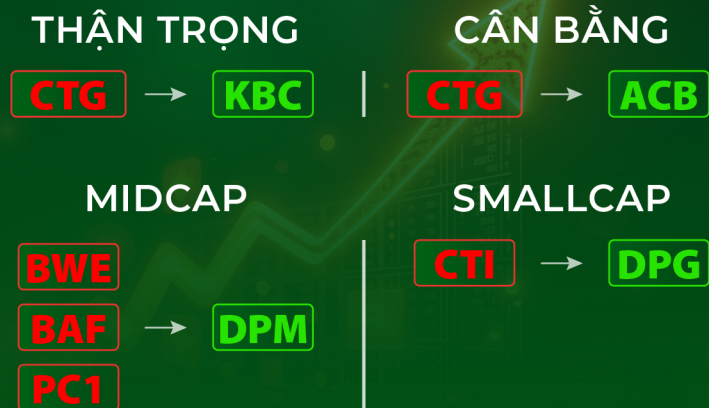


Cập nhật Danh mục đầu tư:



SMART PORTFOLIO

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

Tháng 01/2025

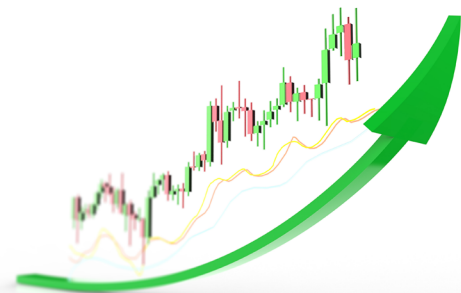
● Thuộc bộ sản phẩm giải pháp đầu tư

smartDragon

Mục lục

smartPortfolio tháng 01/2025

I. Tổng quan danh mục	01-04
1. Thống kê hiệu quả danh mục	04
2. Top 10 cổ phiếu trong danh mục chính có hiệu suất nổi bật	04
II. Cập nhật Danh mục chính	05-29
1. Danh mục THẬN TRỌNG	05
2. Danh mục CÂN BẰNG	07
3. Danh mục TĂNG TRƯỞNG	09
4. Danh mục MIDCAP	11
5. Danh mục SMALLCAP	13
6. Điểm nhấn doanh nghiệp	15
III. Cập nhật Danh mục chủ đề	30-32
1. Cổ tức tiền mặt	31
2. Đầu tư công	31
3. P/B<1	31
4. BĐS dân dụng & khu công nghiệp	32
IV. Giới thiệu về smartPortfolio	33-36
1. Tổng quan về smartPortfolio	33
2. Phương pháp xây dựng danh mục đầu tư	34
3. Diễn giải	36



"Dựa trên các phân tích kỹ thuật và diễn biến hiện tại, chúng tôi dự báo thị trường sẽ tiếp tục đà tăng và vượt qua vùng cản kháng cự mạnh tại 1.278 - 1.280 điểm để hướng tới mục tiêu tái chinh phục vùng đỉnh cũ 1.290 - 1.300 điểm."

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã thành công trong việc đảo chiều giảm điểm sau 2 tuần liên tiếp nhờ lực kéo mạnh mẽ từ nhóm cổ phiếu blue-chips. Chỉ số VN-Index khép lại năm 2024 tại 1.266,78 điểm, ghi nhận mức tăng +12,1% so với đầu năm. Sự phục hồi trong những tuần gần đây được hỗ trợ đáng kể bởi dòng tiền ngoại khi nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại mua ròng nhẹ. VN-Index đã chính thức thoát khỏi xu hướng giảm kể từ tháng 10 và tạo nên các đáy sau cao hơn đáy trước trong nhịp hồi phục hơn 70 điểm vừa qua.

Thanh khoản thị trường cũng cho thấy dấu hiệu cải thiện rõ rệt khi đạt mức cao nhất trong 3 tuần, cùng với đó là dòng tiền ngoại mua ròng trở lại - những tín hiệu tích cực củng cố đà phục hồi của thị trường. Tại mức giá hiện tại, tương đương với vùng cản quan trọng đã hình thành cách đây 3 tuần, thị trường đang cho thấy những tín hiệu khả quan, đặc biệt là nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như ngân hàng.

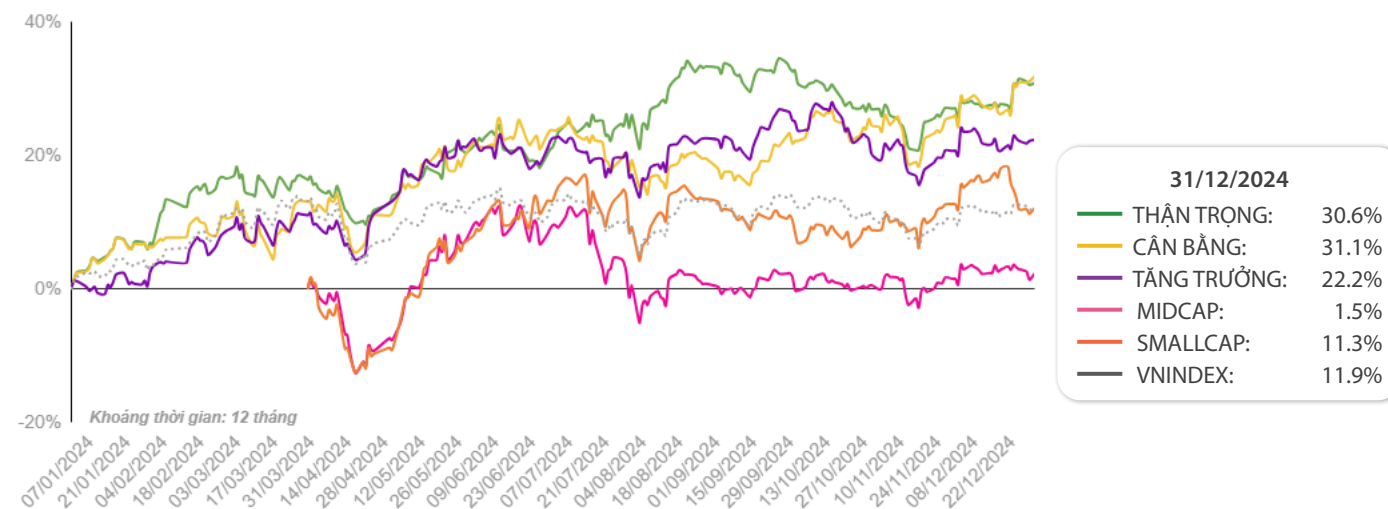
TỔNG QUAN DANH MỤC ĐẦU TƯ Tháng 01/2025

Tối ưu hóa danh mục đầu tư cùng smartPortfolio: Bắt nhịp thị trường với những cơ hội mới

Ở kỳ ấn phẩm này, chúng tôi đề xuất những thay đổi sau cho danh mục đầu tư smartPortfolio như sau:

- ✓ Danh mục **THẬN TRỌNG**: Chúng tôi thay thế **CTG** bằng **KBC**
- ✓ Danh mục **CÂN BẰNG**: Chúng tôi thay thế **CTG** bằng **ACB**
- ✓ Danh mục **MIDCAP**: Chúng tôi thay thế **BAF, BWE, PC1** bằng **DPM**
- ✓ Danh mục **SMALLCAP**: Chúng tôi thay thế **CTI** bằng **DPG**

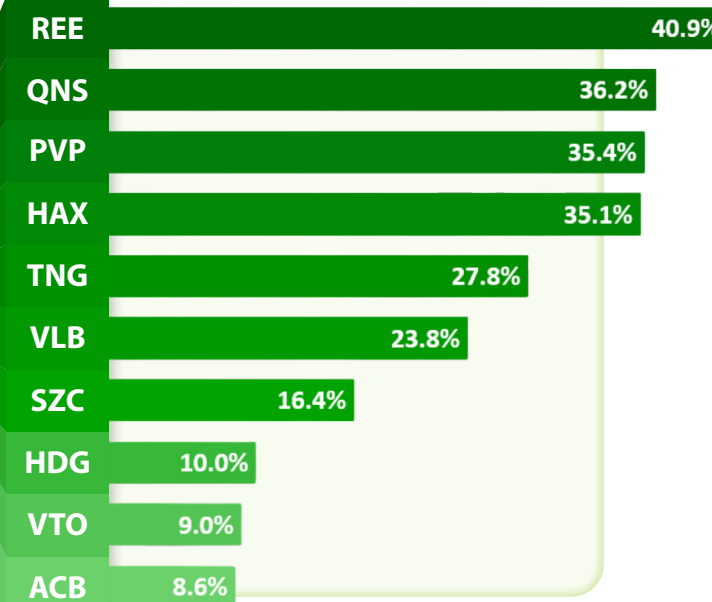
HIỆU QUẢ DANH MỤC ĐẦU TƯ



THỐNG KÊ HIỆU QUẢ DANH MỤC THEO THỜI GIAN

Danh mục	1M	3M	6M	12M	YTD
THẬN TRỌNG	2.8%	-1.5%	8.0%	30.6%	30.6%
CÂN BẰNG	4.2%	7.6%	5.9%	31.1%	31.1%
TĂNG TRƯỞNG	1.2%	-2.5%	0.1%	22.2%	22.2%
MIDCAP	-0.1%	-0.4%	-7.0%	1.5%	1.5%
SMALLCAP	-1.3%	0.8%	-1.7%	11.3%	11.3%
VNINDEX	1.2%	-1.6%	-0.2%	11.9%	11.9%

TOP 10 cổ phiếu trong danh mục chính có Hiệu suất nổi bật



CẬP NHẬT DANH MỤC CHÍNH

DANH MỤC THẬN TRỌNG

- ✓ Danh mục tập trung vào những công ty có nền tảng hoạt động ổn định & quản trị minh bạch, trả cổ tức cao và đều đặn, tiềm năng ngành tăng trưởng tốt, định giá thấp so với các yếu tố cơ bản.
- ✓ Danh mục này phù hợp với nhà đầu tư thận trọng, có mức độ chịu rủi ro thấp và thời gian đầu tư dài hạn. Tỷ suất sinh lời kỳ vọng 8-10%/năm.
- ✓ Danh mục có thể kết hợp đầu tư khoản thu nhập cố định như Trái phiếu.

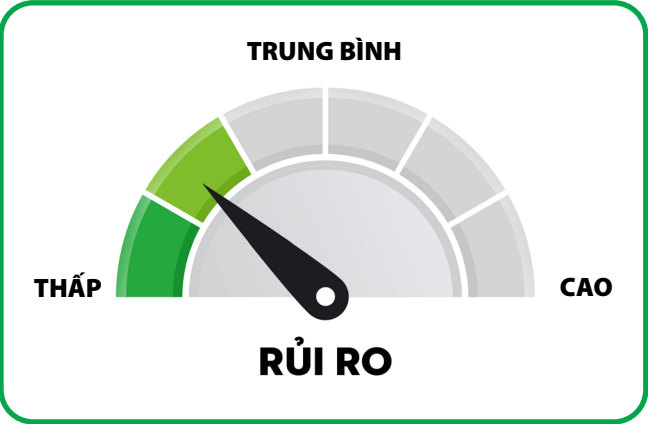
Tỷ suất cổ tức

>7%

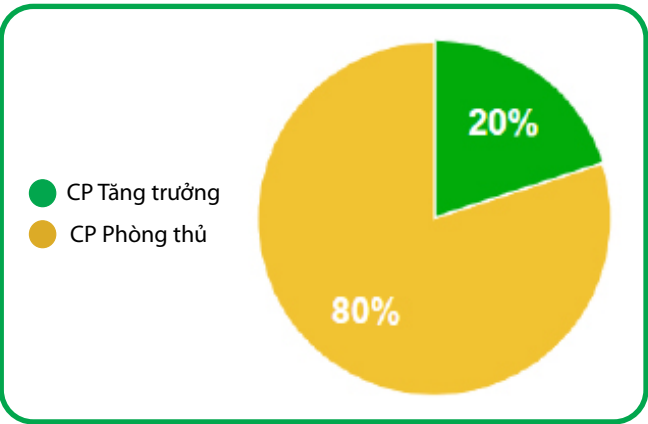
Tỷ suất sinh lời kỳ vọng

8-10%

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC THẬN TRỌNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
KBC	●	BĐS Khu công nghiệp	40.6	27.65	46.8%	25.5 - 27	20%	50.8	1.0
PLX	●	Dầu khí	44.0	38.5	14.3%	37 - 38.5	20%	16.4	1.7
QNS	●	Mía đường	52.1	52.0	0.2%	48 - 50	20%	7.9	2.1
REE	●	Điện	84.3	68.0	24.0%	64 - 66	20%	17.6	1.5
VNM	●	Thực phẩm	66.9	63.8	4.9%	61 - 63	20%	13.9	3.7

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/12/2024

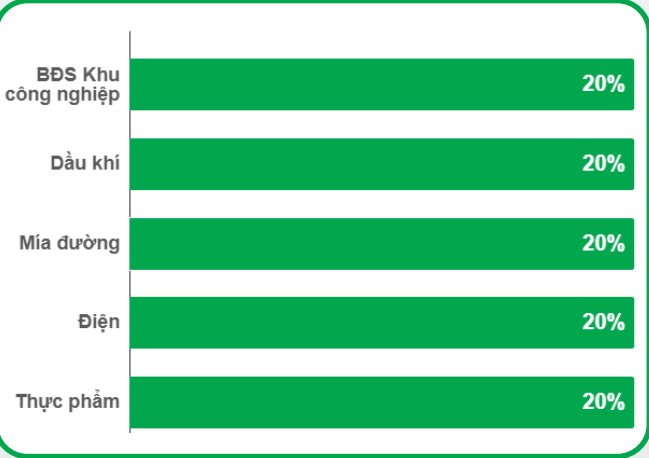
*Đơn vị: nghìn đồng

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

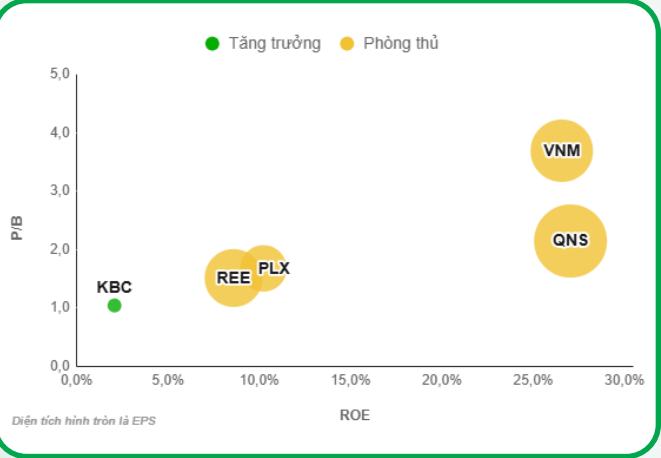
● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

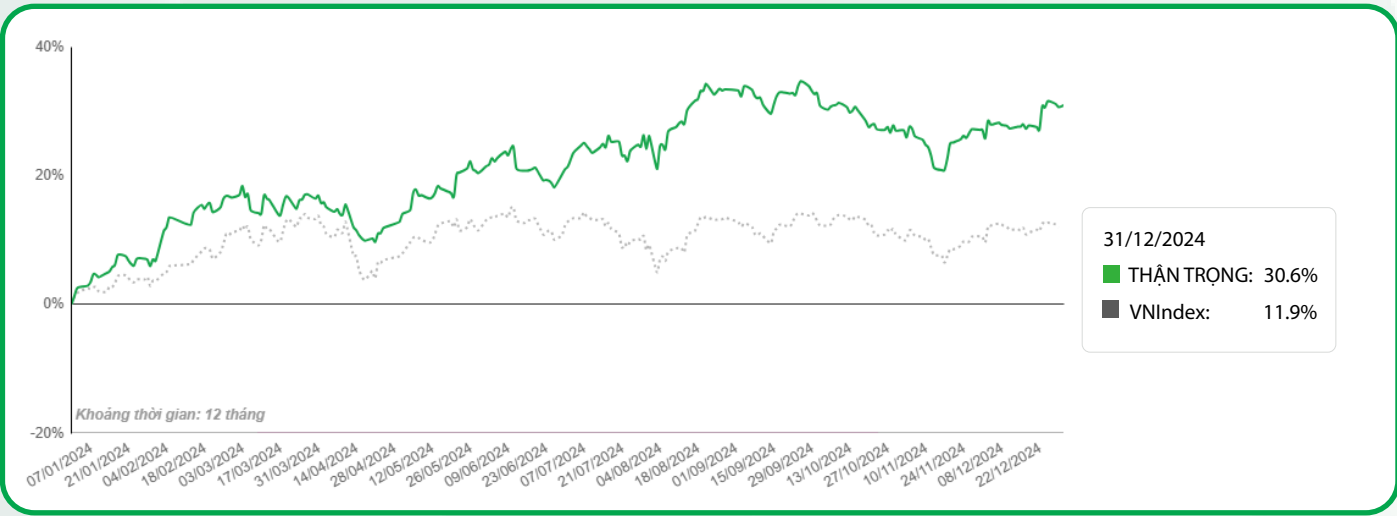
PHÂN BỐ THEO NGÀNH



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC THẬN TRỌNG



DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC THẬN TRỌNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
ACB	●	Ngân hàng	32.5	25.55	27.2%	24.2 - 25	7.0	1.5	3,638
BMI	-	Bảo hiểm	24.5	21.45	14.2%	20 - 21	10.3	1.1	2,082
BWE	-	Nước	52.5	47.15	11.3%	44 - 45.5	16.2	2.0	2,908
SZC	Tăng trưởng	BĐS Khu công nghiệp	51.5	42.6	20.9%	39 - 41	27.1	2.9	1,572
SIP	●	BĐS Khu công nghiệp	97.0	83.1	16.7%	76 - 82	14.8	4.0	5,630

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/12/2024

*Đơn vị: nghìn đồng

DANH MỤC CÂN BẰNG

- ✓ Danh mục này phù hợp với nhà đầu tư tương đối thận trọng, có mức độ chịu rủi ro TRUNG BÌNH và đầu tư trung/dài hạn và mong muốn tỷ suất sinh lợi tốt hơn lãi suất cố định.
- ✓ Tỷ suất sinh lời kỳ vọng 10-15%/năm.
- ✓ Danh mục có thể kết hợp 50% cp phòng thủ & 50% cp tăng trưởng.

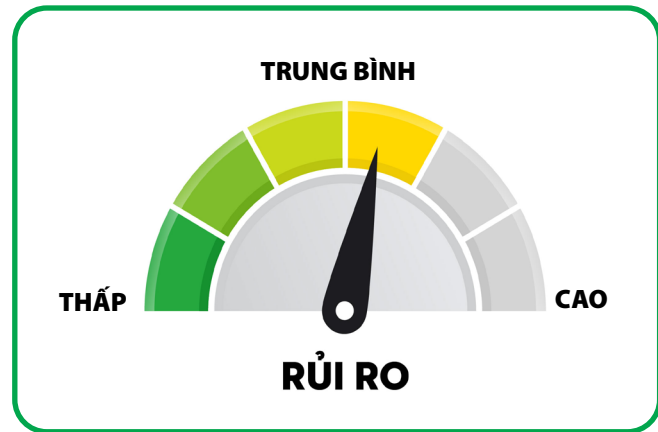
Tỷ suất cổ tức

>5%

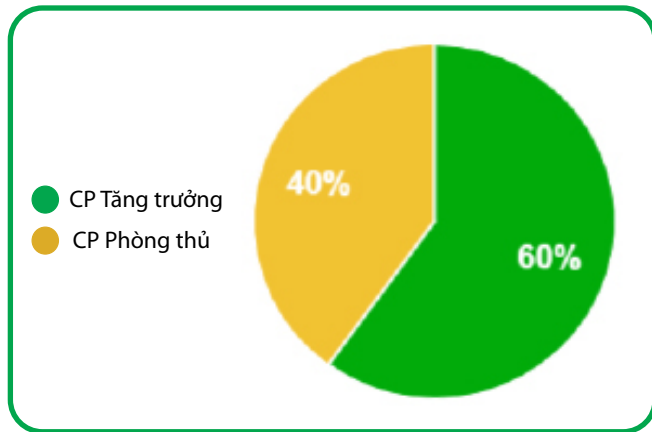
Tỷ suất sinh lời kỳ vọng

10-15%

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC CÂN BẰNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
ACB	Phòng thủ	Ngân hàng	32.5	25.55	27.2%	24.2 - 25	20%	7.0	1.5
HCM	Tăng trưởng	Chứng khoán	31.5	29.45	7.0%	26 - 27.5	20%	22.8	2.3
HPG	Tăng trưởng	Thép	35.8	26.85	33.3%	25.5 - 26.5	20%	14.1	1.6
PHR	Phòng thủ	BĐS Khu công nghiệp	61.0	53.4	14.2%	50 - 52.5	20%	18.7	1.8
QNS	Phòng thủ	Mía đường	52.1	52.0	0.2%	48 - 50	20%	7.9	2.1

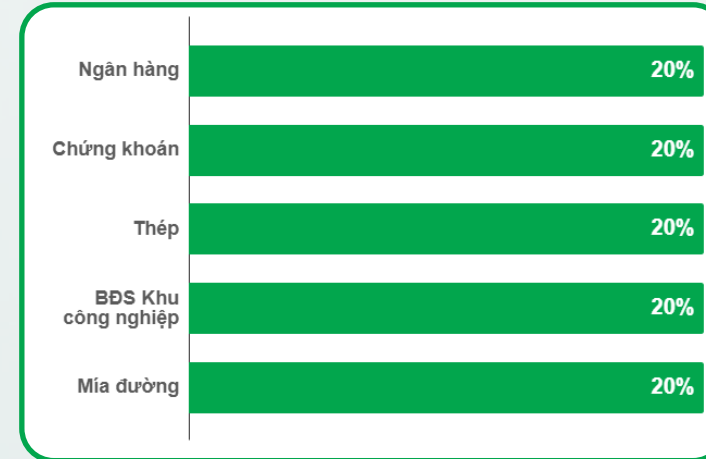
Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

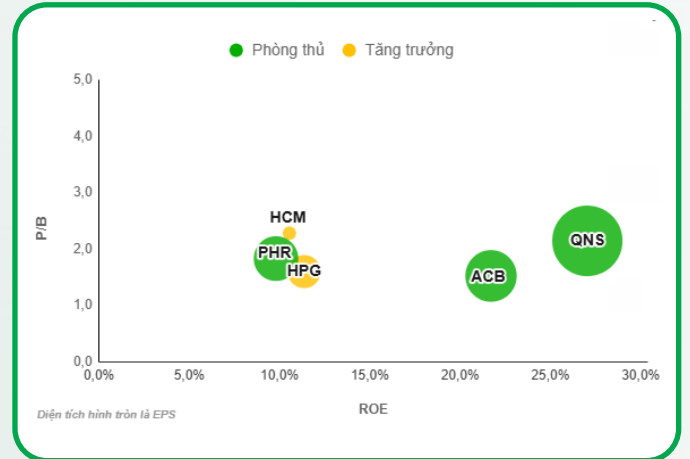
Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/12/2024
*Đơn vị: nghìn đồng

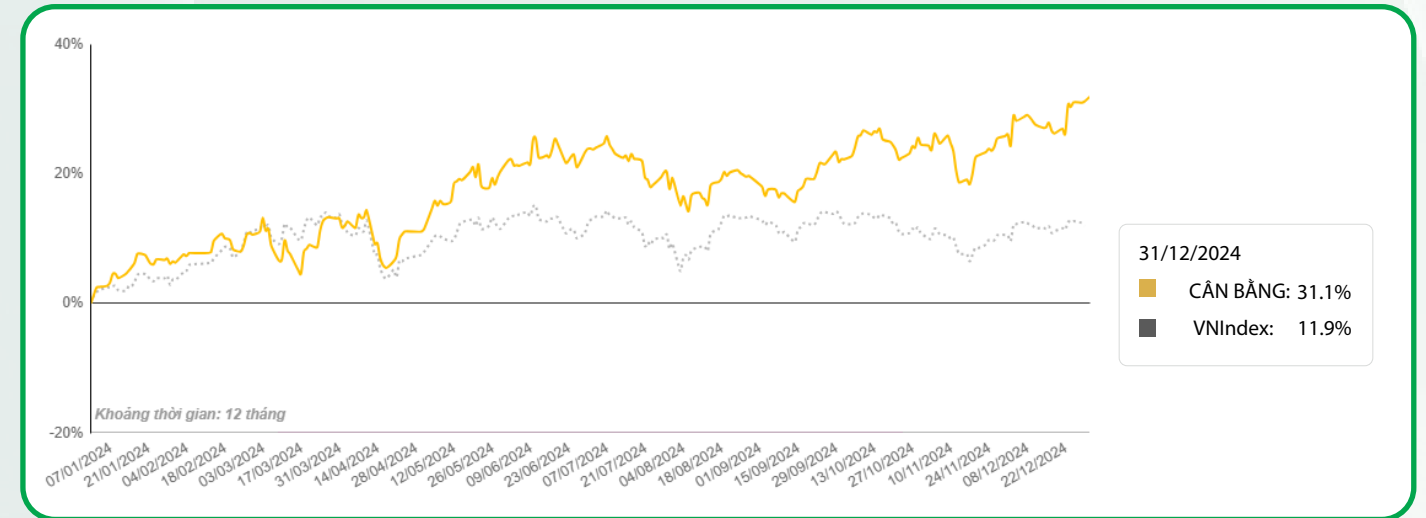
PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC CÂN BẰNG



DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC CÂN BẰNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
CTG	-	Ngân hàng	41.95	38.8	8.1%	35.5 - 37	9.6	1.6	4,035
GAS	Phòng thủ	Dầu khí	75.5	68.5	10.2%	65 - 68	14.5	2.4	4,728
LHG	-	BĐS Khu công nghiệp	54.0	36.05	49.8%	34.4 - 36	8.9	1.1	4,059
MBB	-	Ngân hàng	27.8	25.05	11.0%	23.2 - 24.2	6.2	1.3	4,021
TCB	Tăng trưởng	Ngân hàng	26.5	24.6	7.7%	23 - 24	7.7	1.3	3,198

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/12/2024
*Đơn vị: nghìn đồng

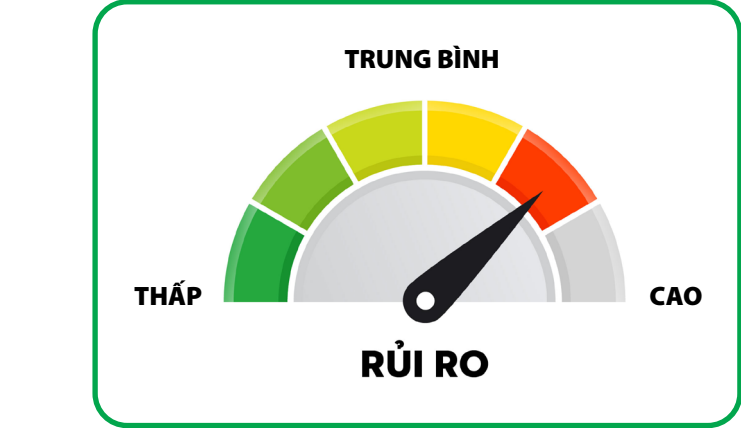
DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG

- ✓ Danh mục linh hoạt, tập trung vào cổ phiếu có tính thanh khoản cao và nền tảng doanh nghiệp tốt.
- ✓ Danh mục được xây dựng cho nhà đầu tư năng động, ưa thích các hoạt động giao dịch nhanh và thường xuyên theo dõi biến động thị trường.
- ✓ Khẩu vị rủi ro ở mức cao và kỳ vọng thu lại lợi nhuận vượt trội so với bình quân thị trường, lợi nhuận kỳ vọng 22% - 25%/năm.

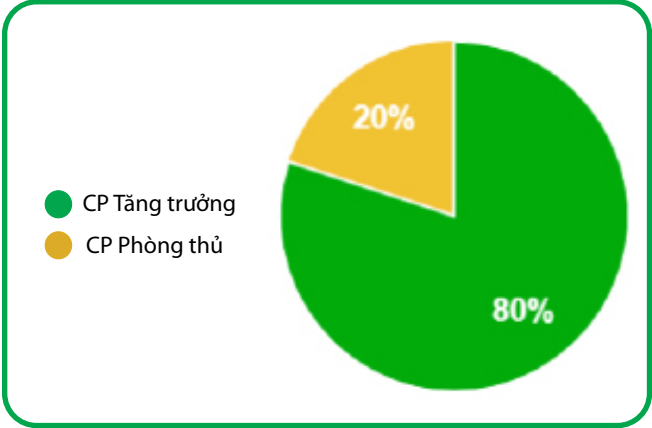
Tỷ suất sinh lời kỳ vọng

22-25%

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
ACB	●	Ngân hàng	32.5	25.55	27.2%	24.2 - 25	20%	7.0	1.5
CTD	●	Xây dựng	80.0	68.2	17.3%	62.5 - 65	20%	20.9	0.8
HPG	●	Thép	35.8	26.85	33.3%	25.5 - 26.5	20%	14.1	1.6
KBC	●	BĐS Khu công nghiệp	40.6	27.65	46.8%	25.5 - 27	20%	50.8	1.0
KDH	●	BĐS Dân cư	41.3	35.8	15.4%	32.5 - 34	20%	76.3	2.2

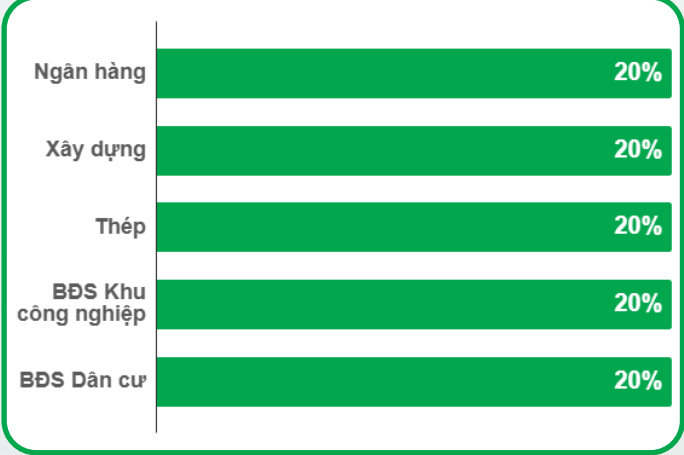
Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

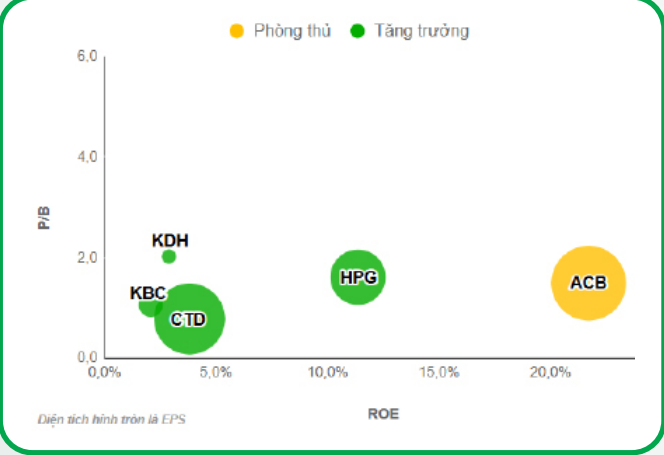
Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/12/2024
*Đơn vị: nghìn đồng

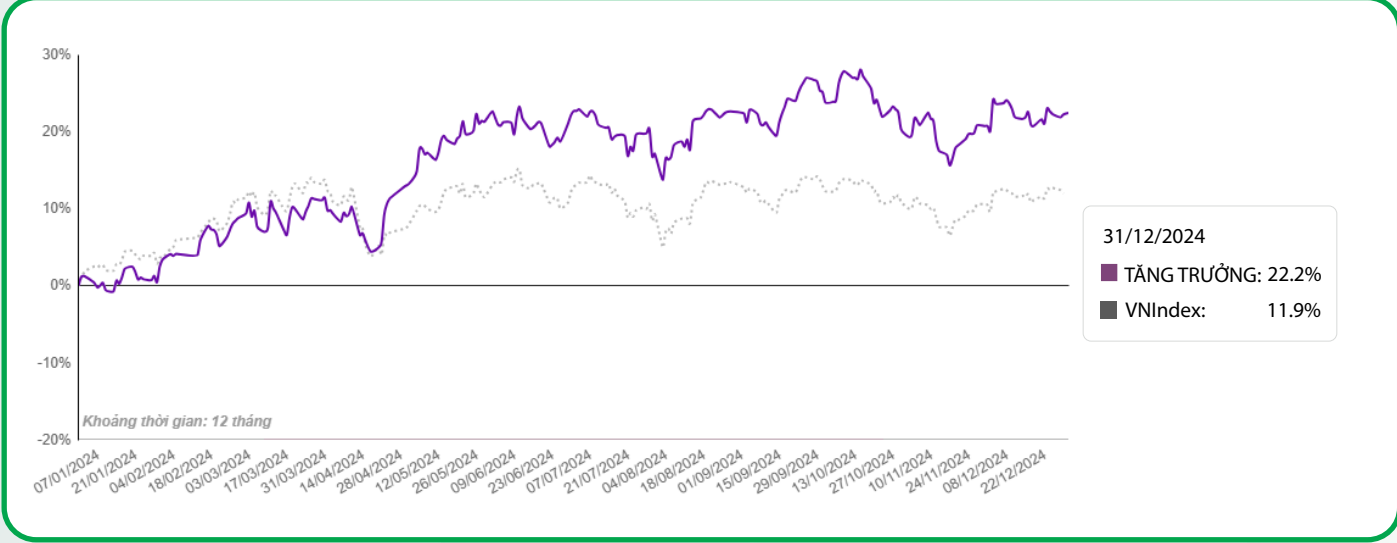
PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG



DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
BSR	-	Dầu khí	25.0	22.3	12.1%	19.5 - 21	23.2	1.2	961
HAH	●	Cảng - Vận tải	58.0	49.0	18.4%	45 - 47	13.8	1.8	3,562
HDG	-	BĐS Dân cư	30.9	29.05	6.4%	28.5 - 29.8	13.5	1.3	2,147
NLG	-	BĐS Dân cư	38.0	36.4	4.4%	31 - 34	45.9	1.0	793
PVD	●	Dầu khí	33.2	24.1	37.8%	21 - 23	20.0	0.9	1,206

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/12/2024
*Đơn vị: nghìn đồng

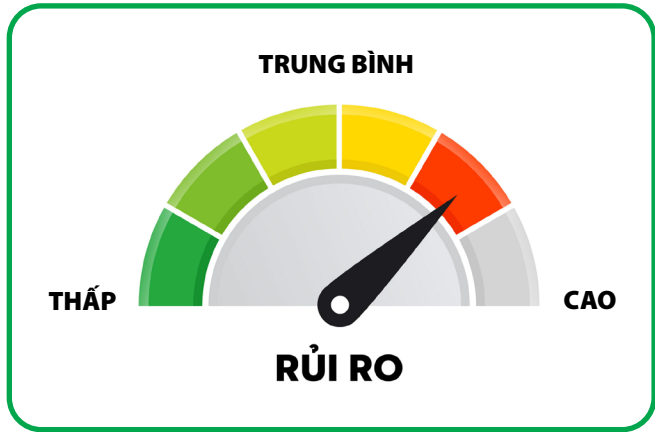
DANH MỤC MIDCAP

- ✓

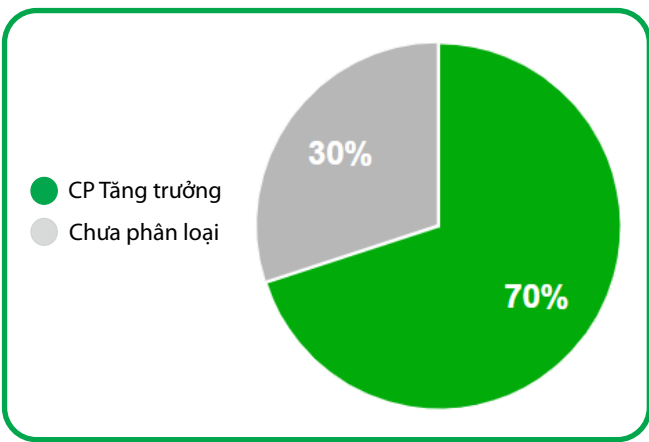
Danh mục đầu tư Midcap tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa vừa, thường có vốn hóa thị trường từ 5,000 – 15,000 tỷ đồng. Các cổ phiếu Midcap có tiềm năng tăng trưởng cao hơn các công ty Largecap vì chúng có nhiều dư địa phát triển hơn. Tuy nhiên, Midcap cũng đi kèm với rủi ro cao hơn Largecap vì các công ty này thường ít ổn định hơn và dễ bị ảnh hưởng bởi biến động thị trường.
- ✓

Midcap là một lựa chọn đầu tư hấp dẫn cho nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và muốn kiếm lợi nhuận cao

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC MIDCAP

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
CTD	●	Xây dựng	80.0	68.2	17.3%	62.5 - 65	20.92	0.8	3,259
DPM	●	Hóa chất - Phân bón	37.0	35.6	3.9%	33.5 - 35	20.9	1.2	1,700
DXG	-	BĐS Dân cư	18.0	15.7	14.6%	14.5 - 15.5	79.7	0.7	197
HDG	-	BĐS Dân cư	30.9	29.05	6.4%	28.5 - 29.8	13.5	1.3	2,147
HSG	●	Thép	23.0	18.8	22.3%	17.4 - 18.2	22.9	1.1	821
IJC	-	BĐS Dân cư	16.5	13.95	18.3%	12.8 - 13.5	19.1	1.2	729
PVT	●	Cảng - Vận tải	34.4	27.7	24.2%	26.5 - 27.5	8.9	1.0	3,128
SCS	●	Hàng không - Du lịch	88.7	85.0	4.4%	76 - 80	13.3	6.1	6,377
SZC	●	BĐS Khu công nghiệp	51.5	42.6	20.9%	39 - 41	27.1	2.9	1,572
TCH	●	BĐS Dân cư	18.5	15.45	19.7%	14 - 15	10.0	0.8	1,546

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

●

Cổ phiếu Tăng trưởng

●

Cổ phiếu Phòng thủ

-

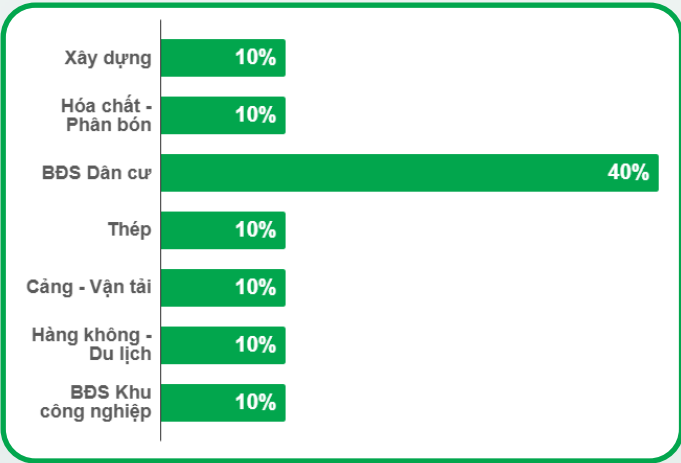
Đang cập nhật phân loại

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/12/2024

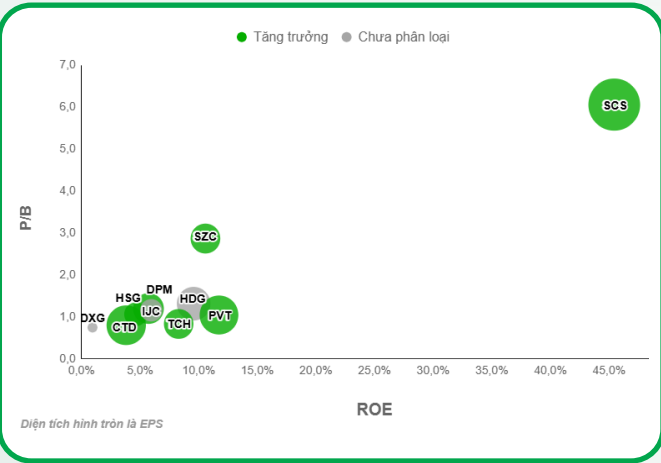
*Đơn vị: nghìn đồng

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

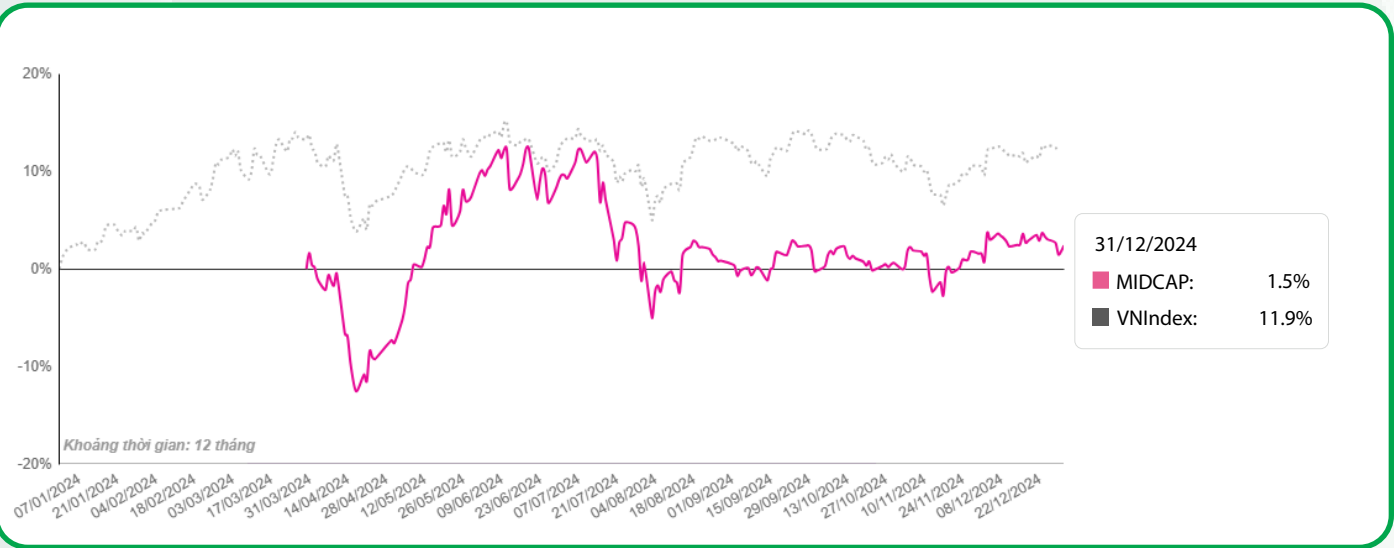
PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC MIDCAP



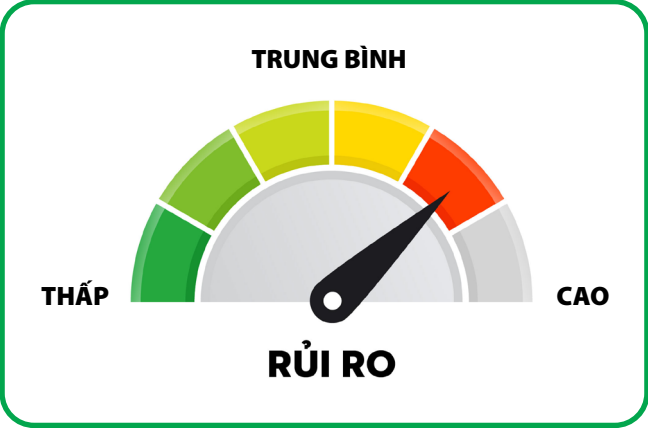
DANH MỤC SMALLCAP

- ✓

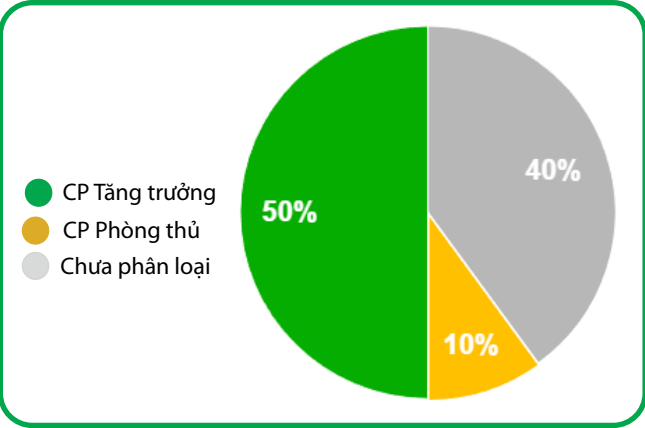
Danh mục đầu tư Smallcap tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa nhỏ, thường có vốn hóa thị trường dưới 5,000 tỷ đồng. Mục tiêu của danh mục nhằm tìm kiếm cơ hội đầu tư vào những "ngôi sao tương lai" giúp nhà đầu tư sớm phát hiện những công ty tiềm năng trước khi chúng trở nên nổi tiếng và tăng giá mạnh.
- ✓

Các cổ phiếu Smallcap thường biến động mạnh hơn so với các cổ phiếu vốn hóa lớn, dễ bị ảnh hưởng bởi biến động thị trường, tin tức. Danh mục phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao, chấp nhận rủi ro cao để kiếm lợi nhuận đột phá.

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC SMALLCAP

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
DPG	-	Xây dựng	55.0	46.35	18.7%	44 - 47	13.5	1.2	3,424
DPR	●	BĐS Khu công nghiệp	47.1	38.85	21.2%	36 - 38	13.3	1.1	2,931
DRC	●	Ô tô - Phụ tùng	33.0	29.2	13.0%	26 - 28.5	12.9	1.8	2,259
HAH	●	Cảng - Vận tải	58.0	49.0	18.4%	45 - 47	13.8	1.8	3,562
HAX	●	Ô tô - Phụ tùng	19.5	17.65	10.5%	15.5 - 16.8	16.8	1.5	1,053
LHG	-	BĐS Khu công nghiệp	54.0	36.05	49.8%	34.4 - 36	8.9	1.1	4,059
PVP	●	Cảng - Vận tải	19.5	17.55	11.1%	16 - 17	8.9	1.0	1,978
TNG	●	Dệt may	26.7	25.6	4.3%	24 - 25	10.6	1.7	2,414
VLB	-	Cát, Đá	48.5	42.6	13.8%	38 - 40	9.4	3.0	4,530
VTO	-	Cảng - Vận tải	18.5	14.5	27.6%	14 - 14.8	10.2	1.0	1,418

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

●

Cổ phiếu Tăng trưởng

●

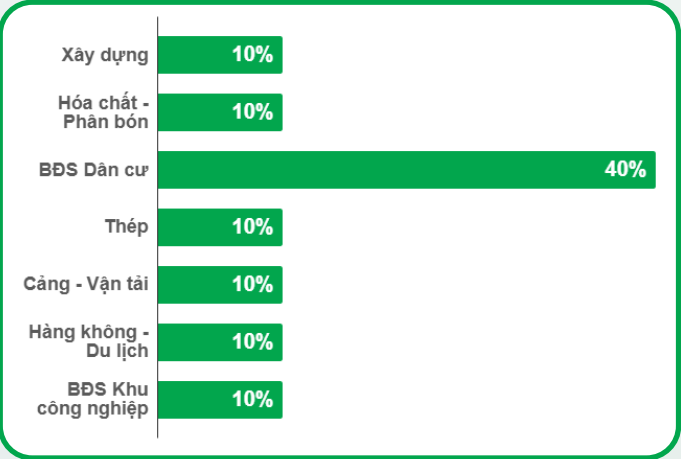
Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/12/2024

*Đơn vị: nghìn đồng

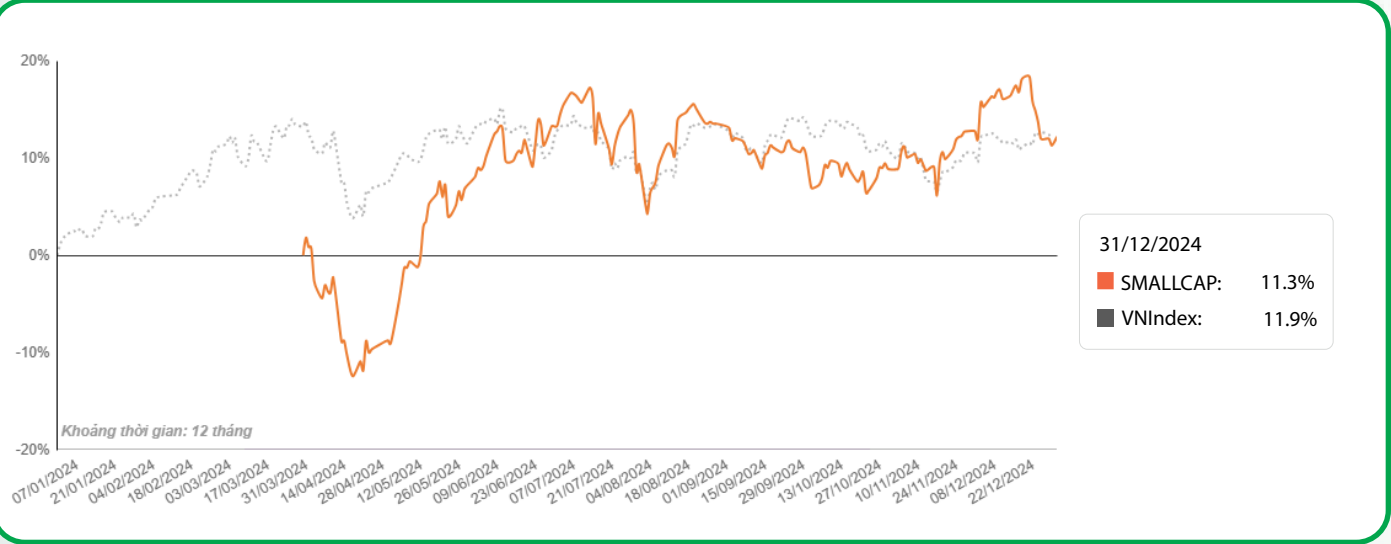
PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



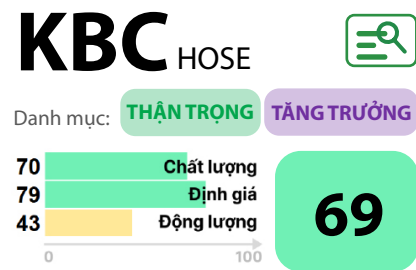
TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC SMALLCAP



ĐIỂM NHẤN DOANH NGHIỆP



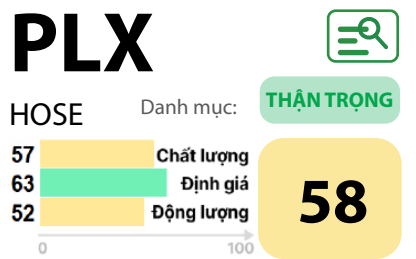
Quý 3/2024, KBC đạt kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ với doanh thu thuần đạt 950,4 tỷ đồng (tăng 3,9 lần svck), lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 196,2 tỷ đồng (tăng 42 lần svck). Trong đó, doanh thu mảng cho thuê đất khu công nghiệp ghi nhận từ việc bàn giao khoảng 14,4 ha từ KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh (12,4 ha) và KCN Quang Châu (2 ha). Doanh thu mảng bất động sản ghi nhận từ việc bàn giao dự án Nhà ở xã hội tại tỉnh Bắc Giang. Lũy kế 9T2024, KBC đạt doanh thu 1.994 tỷ đồng và LNST công ty mẹ 351,6 tỷ đồng (-81% svck).

Hiện tại, đối với diện tích thương phẩm còn lại của 3 khu công nghiệp Nam Sơn Hạp Lĩnh, Quang Châu mở rộng và Tân Phú Trung là 170 ha. Mảng nhà ở trong ngắn hạn sẽ

chủ yếu ghi nhận từ các dự án nhà ở xã hội thuộc Khu đô thị Trảng Duyệt, thị trấn Nếnh (tỉnh Bắc Giang).

Bước sang năm 2025, các động lực tăng trưởng lớn nhất bao gồm việc phê duyệt pháp lý về đầu tư, quy hoạch và kinh doanh các dự án khu công nghiệp: Trảng Duyệt 3 (687 ha), các cụm công nghiệp khu vực Long An, Hải Phòng (485 ha), KCN Tân Tập (654 ha), KCN Lộc Giang (466 ha). Các dự án khu đô thị tiêu biểu: KĐT Trảng Cát (584,9ha), KĐT Phúc Ninh (136,5ha), KDC Tân Phú Trung (47,7ha), KĐT Trảng Duyệt (42,1ha).

"Năm 2025, động lực tăng trưởng của KBC là việc phê duyệt pháp lý cho đầu tư, quy hoạch và kinh doanh khu công nghiệp."



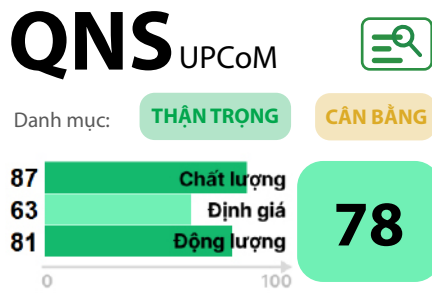
Trong quý 3, doanh thu của PLX giảm 11,2% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 64.324 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là do giá dầu thế giới giảm mạnh, từ 84 USD/thùng hồi đầu tháng 7 xuống còn 65 USD/thùng vào giữa tháng 9, trong khi cùng kỳ năm trước giá dầu lại tăng. Mặc dù vậy, lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu đạt 212.990 tỷ đồng, tăng 3,6% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận gộp quý 3 giảm 9,1%, còn 3.436 tỷ đồng, do giá dầu giảm và khó khăn trong kinh doanh. Tuy nhiên, lũy kế 9 tháng, lợi nhuận gộp tăng 12,8%, lên 12.712 tỷ đồng, nhờ nửa đầu năm kinh doanh khả quan. Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế quý 3 giảm mạnh 91,1%, chỉ còn 66 tỷ đồng, nhưng lũy kế vẫn đạt 2.345 tỷ đồng, tăng 8% và

vượt kế hoạch năm 2024. Do kết quả kinh doanh quý 3/2024 sụt giảm mạnh hơn dự báo, dự phóng lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ năm 2024 được điều chỉnh giảm xuống còn 2.645 tỷ đồng.

Năm 2025, giá dầu dự báo suy yếu có thể ảnh hưởng đến trích lập dự phòng hàng tồn kho của PLX. Tuy nhiên, PLX kỳ vọng tăng trưởng nhờ thị trường xăng dầu ổn định, vị thế dẫn đầu và cơ hội mở rộng thị phần.

"Năm 2025, PLX được kỳ vọng tăng trưởng ổn định nhờ thị trường phân phối xăng dầu trong nước tăng trưởng ổn định, vị thế dẫn đầu thị trường."



Trong tháng 11/2024, doanh thu thuần đạt 715 tỷ đồng (-7,7% MoM, -14,9% YoY), LNTT đạt 150 tỷ đồng (-3,2% MoM, -11,8% YoY), cụ thể ở các mảng chính:

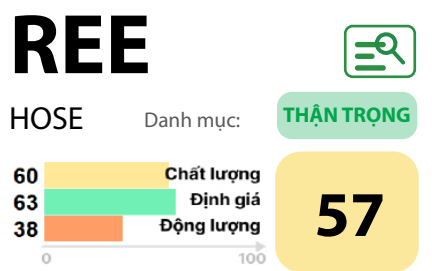
Mảng đường: doanh thu thuần đạt 255 tỷ đồng (đi ngang MoM, -33,8% YoY), mức sản lượng bán ra duy trì mức thấp 13 nghìn tấn/tháng, trong bối cảnh ảm đạm sức cầu của thị trường chung. Tuy nhiên do nguồn cung đường ít nên giá đường nội địa duy trì bình ổn và chứng lại so với cuối tháng trước, giá đường QNS ít biến động, xoay quanh mức 19.000-20.200 đ/kg. Trong khi đó, LNTT mảng này không đổi so với tháng trước đạt 65 tỷ đồng (-35,0% YoY) tương đương biên LNTT đạt 25,5%.

Mảng sữa đậu nành: doanh thu thuần đạt 350 tỷ đồng (+1,4% MoM, +7,7% YoY), sản lượng bán tiếp đà giảm khi

bước vào Q4, đạt 20 triệu lít/tháng (-9,1% MoM) do qua mùa cao điểm. Đáng chú ý, QNS tăng giá bán bình quân trong tháng (17.500 đồng/lít, +11,6% YoY) kết hợp cùng tiết giảm CPBH sau mùa cao điểm tiêu thụ sữa (Q2-Q3), bắt đầu hưởng lợi từ giá đậu nành đầu vào thấp, giúp QNS ghi nhận tăng biên LNTT (17,1%, +62 bps MoM), tốt dần lên từ T8 đến nay.

KQKD T11-2024 của QNS nhìn chung vẫn trì trệ khi sản lượng đều sụt giảm ở hai mảng chính: đường & sữa.

"Triển vọng năm 2025 khá tích cực với kỳ vọng giá đường thế giới tăng do thiếu hụt nguồn cung."

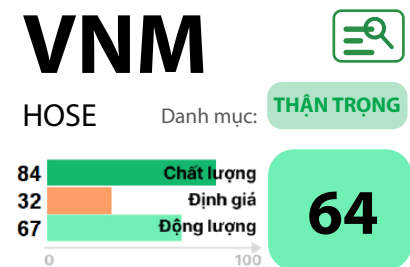


REE ghi nhận kết quả kinh doanh Q3/2024 khả quan, với doanh thu đạt 2,031 tỷ VND (+3.4% YoY) và lợi nhuận sau thuế đạt 561.5 tỷ VND (+20.7% YoY). Động lực chính đến từ mảng điện, khi doanh thu đạt 1,008 tỷ VND (+12.62% YoY) và lợi nhuận tăng mạnh 51.25% YoY nhờ sản lượng thủy điện phục hồi sau giai đoạn khó khăn nửa đầu năm. Sản lượng điện trong 9T2024 đạt 2.7 tỷ kWh (+7% YoY), trong đó thủy điện đóng góp 63%, nâng tỷ trọng so với mức 60% cùng kỳ. Lũy kế 9T2024, REE ghi nhận LNST đạt 1,315 tỷ VND (-22% YoY), hoàn thành 63% kế hoạch năm.

Triển vọng 2025-2026 cho thấy mảng điện và bất động sản tiếp tục là trụ cột tăng trưởng chính của REE. Thủy

điện được kỳ vọng phục hồi từ nền thấp nửa đầu 2024, trong khi các dự án điện gió đang trong quá trình nghiên cứu khả thi với tổng công suất 344 MW tại Trà Vinh sẽ là bước đi chiến lược, đón đầu chính sách năng lượng tái tạo mới (cơ chế DPPA). Mảng bất động sản sẽ ghi nhận doanh thu từ E.Town 6 và hoàn tất bàn giao The Light Square trong 2025. Đồng thời, lượng backlog lớn khoảng 3,902 tỷ VND từ các dự án như Sân bay Long Thành sẽ đảm bảo tăng trưởng ổn định trong giai đoạn tới.

"Triển vọng 2025-2026 của REE tập trung vào tăng trưởng từ mảng điện và bất động sản, với các dự án chiến lược và backlog lớn đảm bảo tăng trưởng ổn định."



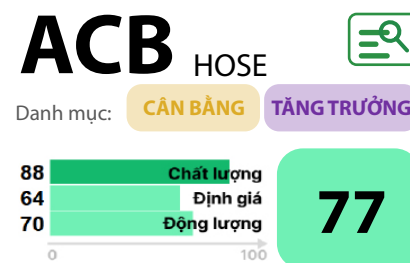
Kết quả kinh doanh quý 3 năm 2024 cho thấy doanh thu thuần đạt 15,549 tỷ đồng, giảm 0.8% so với cùng kỳ năm trước, và lợi nhuận sau thuế đạt 2,403 tỷ đồng, giảm 5.1% so với cùng kỳ. Sự sụt giảm này chủ yếu do nhu cầu nội địa giảm, trong khi mảng xuất khẩu và các công ty nước ngoài vẫn tăng trưởng tốt, đạt +10.3% so với quý trước và +9.5% so với cùng kỳ năm trước nhờ chi phí cạnh tranh.

Giá sữa bột gầy/toàn phần đã tăng lần lượt 3%/12% so với đầu năm 2024 theo Global Dairy Trade, dự kiến ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2025. Vinamilk cho biết sẽ điều chỉnh giá sản phẩm nếu giá bột sữa tăng quá cao và ảnh hưởng đến biên lợi nhuận. Tổng thể, tiêu dùng hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) và sữa trong 9 tháng đầu

năm 2024 tăng trưởng chậm, lần lượt khoảng +2% và -2% so với cùng kỳ năm trước, do tâm lý người tiêu dùng thận trọng trước bất ổn kinh tế toàn cầu.

Dự báo cho năm 2025, tiêu dùng được kỳ vọng sẽ phục hồi, tuy chậm hơn so với các ngành khác. Sự phục hồi này dựa trên chính sách duy trì giảm 2% VAT và đầu tư cơ sở hạ tầng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và cải thiện niềm tin của người tiêu dùng. Chi phí bột sữa nhập khẩu dự kiến tăng trong năm 2025, nhưng khả năng tăng giá bán sẽ giúp bù đắp phần nào.

"Dự báo phục hồi tiêu dùng trong năm 2025 nhờ giảm 2% VAT và đầu tư cơ sở hạ tầng."



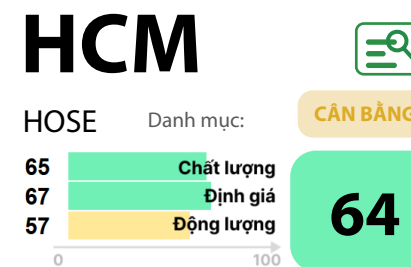
Q3/2024, ACB đạt thu nhập lãi thuần 6,9 nghìn tỷ đồng (+11% YoY, -3% QoQ), trong khi thu nhập ngoài lãi giảm 65% YoY do lãi từ kinh doanh ngoại hối, mua bán chứng khoán và thu hồi nợ xấu giảm. LNTT riêng đạt 4,844 tỷ đồng (-4% YoY) và thấp hơn kỳ vọng (5,800 tỷ đồng), chủ yếu do NIM thu hẹp gần 40 bps YoY xuống 3.6% và thu nhập ngoài lãi giảm mạnh từ nền cao năm ngoái. LNTT lũy kế 9T/2024 đạt 15,335 tỷ đồng (+2% YoY), hoàn thành 70% dự phóng năm. NIM Q3 giảm 35 bps YoY còn 3.63%, ảnh hưởng bởi chi phí vốn tăng 30 bps từ kênh giấy tờ có giá.

Tỷ lệ nợ xấu ổn định ở mức 1.49%, nợ xấu hình thành ròng giảm xuống 170 tỷ đồng mức thấp nhất trong nhiều quý gần đây. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng Q3-2024 ghi

nhận 358 tỷ đồng (-31% YoY, -39% QoQ), đưa tỷ lệ chi phí tín dụng giảm xuống 0,06% - mức thấp nhất 2 năm. Do đó, chất lượng tài sản ổn định so với quý trước với tỷ lệ nợ xấu đi ngang ở mức 1.49%.

Tăng trưởng tín dụng 9T/2024 đạt 13.8% YTD (23.4% YoY), nhưng tốc độ tăng giảm so với Q2/2024. Tăng trưởng huy động đạt mức 12.6% YTD, trong đó huy động từ giấy tờ có giá tăng mạnh. Chúng tôi ước tính, NPAT năm 2024 có thể đạt 17.063 tỷ đồng, tương ứng mức tăng LNST Q4-2024 đạt 24% YoY.

"Dự phóng LNST Q4/2024 của ACB tăng trưởng 24% so với cùng kỳ."



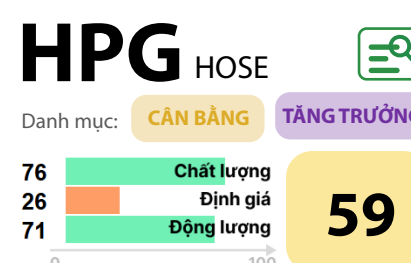
Trong Q3/2024, HCM đã ghi nhận kết quả tích cực ở doanh thu khi đạt 1.138 tỷ đồng, + 38,1% svck. Trong đó, hoạt động đầu tư và cho vay ký quỹ tăng trưởng lần lượt là 54,7% svck và 63,6% svck là động lực chính giúp doanh thu của HCM bùng nổ trong Q3. Tuy nhiên, do biến động thị trường không thuận lợi (chỉ số VNINDEX gần như đi ngang) khiến biên lợi nhuận trước thuế của hoạt động tự doanh giảm còn 28,4% so với 32,7% của cùng kỳ và chi phí lãi vay tăng 123,8% khi nợ vay tăng 177,5% khiến LNST của HCM chỉ tăng trưởng 3,9% svck.

Sau hơn 3 năm chậm mở rộng quy mô vốn và tập trung vào nhóm khách hàng tổ chức nước ngoài, thị phần của HCM đã giảm đi đáng kể trước sự gia tăng mạnh mẽ của

nhóm NĐT cá nhân và diễn biến liên tục tăng vốn của công ty đối thủ. Với nguồn vốn huy động mới trong Q2/2024 và kế hoạch tăng vốn mạnh trong năm 2025 (ước tính vốn điều lệ của HCM tăng lên 10.808 tỷ đồng trong năm 2025 so với 7.208 tỷ đồng của 2024) là động lực lớn cho HCM duy trì đà tăng trưởng cao và lấy lại thị phần.

Ước tính, LNST của HCM sẽ tăng trưởng trung bình +31,6%/năm trong giai đoạn 2023-2026 trong đó động lực chính đến từ mảng cho vay ký quỹ.

"Nguồn vốn huy động mới trong Q2/2024 và kế hoạch tăng vốn mạnh lên 10.808 tỷ đồng năm 2025 là động lực lớn giúp HCM duy trì tăng trưởng cao và lấy lại thị phần."



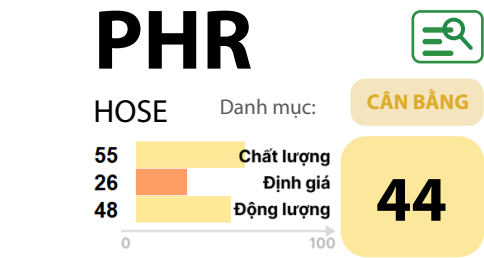
Doanh thu Q3/2024 giảm 14% QoQ do (1) giá thép giảm trung bình 2% QoQ và (2) tổng sản lượng tiêu thụ giảm 7% QoQ khi bước vào mùa thấp điểm trong năm. Nhờ chi phí quặng sắt, than cốc giảm nhanh hơn giá thép trong nước, biên lãi gộp Q3/2024 của HPG tăng 67bps QoQ.

Chúng tôi kỳ vọng hoạt động xây dựng dân dụng trong nước sẽ sôi động hơn trong 2025 nhờ sự hồi phục mạnh mẽ hơn của thị trường Bất động sản. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu thụ từ các dự án đầu tư công được dự báo cũng sẽ gia tăng khi nhiều dự án trọng điểm tới thời hạn bàn hoàn thành trong năm. Bên cạnh đó, xu hướng áp dụng các biện pháp chống bán phá giá với thép nhập khẩu được kỳ vọng cũng sẽ kích thích sản lượng tiêu thụ thép trong nước trong thời gian tới.

Trong trường hợp giá quặng sắt, than cốc suy giảm, điều này sẽ tác động tích cực lên biên lãi gộp của HPG. Chúng tôi kỳ vọng giá thép đi ngang trong 2025 và sẽ không chịu áp lực điều chỉnh mạnh như giá thép Trung Quốc khi nhu cầu tiêu thụ nội địa tiếp tục gia tăng trong thời gian tới.

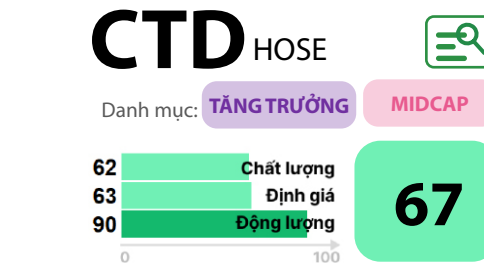
Hiện tại, lò cao đầu tiên và các dây chuyền đúc, cán thép đã được lắp đặt và chuẩn bị vận hành từ tháng 12/2024. chúng tôi ước tính Dung Quất 2 sẽ đóng góp 1.1 triệu tấn HRC cho HPG trong 2025.

"Năm 2025, kỳ vọng thị trường bất động sản phục hồi, đầu tư công tăng tốc, cùng biện pháp chống bán phá giá sẽ kích thích sản lượng tiêu thụ thép nội địa."



Quyết định số 2947-2974 của UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng Bắc Tân Uyên, Phú Giáo và Bàu Bàng, đưa ra các KCN và CCN mới. PHR sẽ phát triển các KCN như Tân Lập 1 (200 ha), Bắc Tân Uyên 1 (786 ha), Lai Hưng (600 ha), và 8 CCN với tổng diện tích 600 ha. Quy hoạch này thúc đẩy chuyển đổi đất cao su thành KCN/CCN, mang lại lợi ích kinh tế lớn. Tuy nhiên, tác động rõ rệt sẽ cần thêm thời gian để nhận thấy.

Về tiến độ dự án, KCN VSIP III dự kiến trì hoãn đến cuối năm 2025 do tiến độ đóng góp vốn chậm, nhưng PHR sẽ ghi nhận lợi nhuận từ tiền bồi thường đất trong quý 4/2024. KCN Nam Tân Uyên III lùi bàn giao đất sang 2025 do chậm ký hợp đồng tín dụng với Vietcombank. Dự án



Quý 1/2025 (hay Q3/2024 theo năm tài chính cũ), CTD ghi nhận doanh thu và LNST lần lượt là 4.759 tỷ đồng (+15,4% YoY) và 92,9 tỷ đồng (+39,5% YoY), hoàn thành lần lượt 19% và 22% kế hoạch năm. Ngoài ra, Q1/2025 cũng ghi nhận sự cải thiện tích cực ở các chỉ tiêu biên lợi nhuận, trong đó biên lợi nhuận gộp tăng lên 4,3% so với 2,4% cùng kỳ và 3,5% ở quý trước hay hiện đang tương đương vùng biên lợi nhuận gộp của giai đoạn trước 2022. Lợi nhuận gộp Q1/2025 đạt 205 tỷ đồng (+105% YoY).

Áp lực trích lập dự phòng nợ xấu chính thức ngưng lại sau 16 quý liên tiếp liên tục trích lập. Trong buổi họp ĐHCĐ mới đây, BLĐ chia sẻ sẽ không trích lập dự phòng trong năm nay và sẽ hoàn nhập khoảng 100 tỷ đồng nợ xấu đã trích lập. Như vậy, ngoài những tín hiệu tích cực ở mảng

Tân Lập 1 cũng bị lùi bàn giao đất sang 2027 do công tác bồi thường và xây dựng hạ tầng kéo dài.

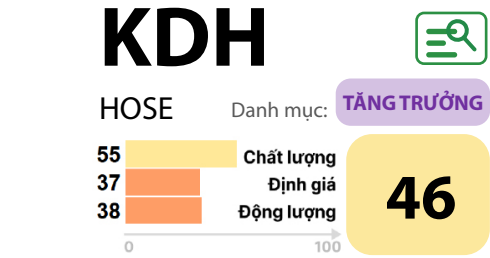
Do các sự chậm trễ, chúng tôi điều chỉnh giảm dự báo lợi nhuận 2024 xuống 359 tỷ đồng, chủ yếu do lùi ghi nhận lợi nhuận từ NTU III sang 2025. Dự báo lợi nhuận 2025 giữ nguyên ở mức 462 tỷ đồng, nhưng dự báo năm 2026 giảm xuống 464 tỷ đồng do lùi bàn giao đất tại KCN Tân Lập 1.

“Động lực tăng trưởng trong năm 2025-2026 sẽ đến từ lợi nhuận chia sẻ cao hơn từ NTC và VSIP III.”

kinh doanh chính thì việc áp lực trích lập nợ xấu không còn là yếu tố ảnh hưởng tăng trưởng lợi nhuận trong ít nhất 3 quý tới.

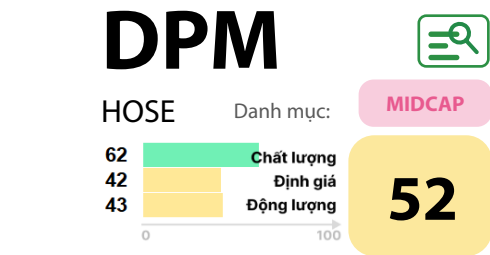
Doanh thu và LNST của CTD dự báo tăng lần lượt 18,3% và 49,9% trong 2025, đạt 24.905 tỷ đồng và 449 tỷ đồng, và tiếp tục tăng 3,5% và 25,0% trong 2026. Biên lợi nhuận gộp kỳ vọng đạt 3,9% và 4,0%, cùng với giảm chi phí trích lập dự phòng xuống 50 tỷ đồng/năm sẽ hỗ trợ tăng trưởng. Ngoài ra, việc bán dự án BĐS Ngọc Lục Bảo 68 trong 2026 sẽ góp 106 tỷ đồng thu nhập khác cho CTD.

“Áp lực trích lập nợ xấu chấm dứt sau 16 quý, cùng với kế hoạch hoàn nhập 100 tỷ, sẽ không còn ảnh hưởng tăng trưởng lợi nhuận trong 3 quý tới.”



Trong Q3/2024, KDH đã ghi nhận lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ (NPATMI) là 70,4 tỷ đồng, nhờ doanh số bán hàng và bàn giao các căn thấp tầng còn lại trong dự án The Classia. Trong Q4/2024, chúng tôi dự kiến KDH sẽ bàn giao khoảng 75% tổng số căn trong dự án The Privia, với doanh thu dự kiến là 2,42 nghìn tỷ đồng (+417% svck) và NPATMI là 558,5 tỷ đồng (+798% svck). Trong năm 2025, KDH dự kiến sẽ ghi nhận lợi nhuận từ 2 dự án là Emeria và Claritia HCMC, NPATMI dự kiến đạt 1,18 nghìn đồng (+21,9% svck).

Luật đất đai mới dự kiến đẩy chi phí bồi thường đất tăng cao, nhưng KDH đã sớm giải phóng mặt bằng, giúp giữ chi phí ở mức thấp hơn so với các chủ đầu tư khác. Với toàn bộ dự án tập trung tại TP.HCM, KDH có vị thế thuận lợi để



Chúng tôi dự báo LNST sau lợi ích CĐTTS của DPM sẽ tăng 42% YoY trong năm 2024, nhờ sản lượng urê thương phẩm và ASP tăng, cũng như việc kiểm soát tốt các chi phí tiền mặt khác của urê và NPK. Trong năm 2025, chúng tôi dự báo LNST sau lợi ích CĐTTS sẽ tăng 83% lên 1,3 nghìn tỷ đồng (vẫn thấp hơn ~11% so với mức trung bình giai đoạn 2013-2023), chủ yếu là do (1) tiết kiệm giá vốn hàng bán (COGS) khi chúng tôi áp dụng luật thuế VAT 5%, (2) giá khí đầu vào trung bình dự kiến giảm 2,7% và (3) ASP urê tăng nhẹ.

DPM có hồ sơ tài chính vững chắc với tiền mặt ròng đạt 9,1 nghìn tỷ đồng và tỷ lệ tiền mặt/vốn chủ sở hữu ròng là 67% tính đến cuối nửa đầu năm 2024, giúp công ty trả cổ

tận dụng sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường bất động sản vào năm 2025.

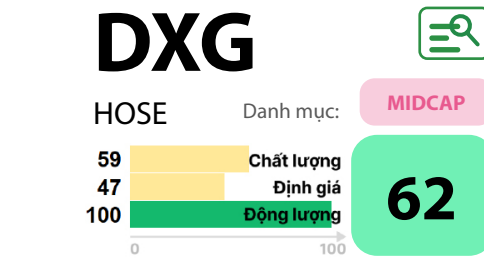
Thị trường bất động sản TP.HCM có dấu hiệu phục hồi, khi doanh số bán căn hộ sơ cấp đã vượt nguồn cung mới và giá căn hộ thứ cấp tiếp tục tăng. Theo đó, KDH sẽ là doanh nghiệp được hưởng lợi từ sự phục hồi này cùng với dự báo giá bất động sản và các nguồn cung bất động sản mới tại TP.HCM sẽ tiếp tục tăng.

“Với sự phục hồi của thị trường bất động sản TP.HCM, KDH sẽ được hưởng lợi từ việc giá và nguồn cung bất động sản tiếp tục tăng trong thời gian tới.”

tức tiền mặt cao và vững chắc là 3.000 đồng/cổ phiếu (lợi suất ~8,6%) trong giai đoạn 2024-2028.

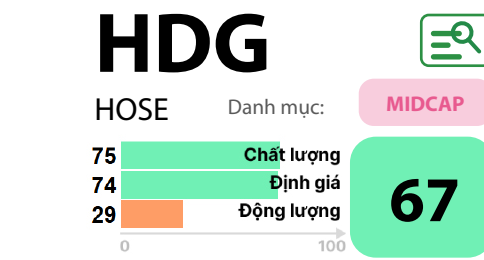
DPM có định giá khá hấp dẫn với P/E trong năm 2025 là 12,3 lần, tương đương PEG là 0,3 dựa trên dự báo CAGR EPS là 43% trong giai đoạn 2024-2026 của chúng tôi. EV/EBITDA năm 2025 là 3,9 lần, thấp hơn 27% so với các công ty cùng ngành.

“Kỳ vọng tác động của thuế VAT 5% sẽ giúp DPM tiết kiệm được ~370 tỷ đồng/năm và giá khí đầu vào giảm thúc đẩy lợi nhuận năm 2025.”



Kết quả kinh doanh quý 3/2024 của CTCP Tập đoàn Đất Xanh (DXG) ghi nhận doanh thu giảm so với cùng kỳ, chủ yếu do doanh thu từ mảng phát triển bất động sản thấp hơn. Sự sụt giảm này được phần nào bù đắp bởi sự tăng trưởng của mảng môi giới. Mảng đầu tư bất động sản không có nhiều đột phá, dự án Gem Sky World vẫn chưa mở bán trở lại do tập trung hoàn tất việc bàn giao và ký kết hợp đồng với khách hàng hiện hữu. Dự án Gem Riverside dự kiến mở bán lại vào năm 2025. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2024 lại tăng mạnh so với cùng kỳ nhờ việc bàn giao thành công dự án Opal Skyline trong nửa đầu năm.

Mảng môi giới của DXG (DXS) tiếp tục ghi nhận tăng trưởng tích cực, tuy nhiên, số lượng giao dịch trong quý



Quý 3/2024, HDG đạt doanh thu thuần 567 tỷ đồng (23% svck), LNST công ty mẹ đạt 137,6 tỷ đồng (+83% svck). KQKD tích cực nhờ sản lượng mảng thủy điện phục hồi (+32% svck), do yếu tố thời tiết thuận lợi và El Nino dần chuyển sang pha trung tính. Mảng bất động sản không ghi nhận KQKD do dự án Charm Villas đã bàn giao hết giai đoạn 2 trong 1H2024. Mảng dịch vụ khách sạn + cho thuê bất động sản tiếp tục ghi nhận kết quả tăng trưởng. Lũy kế 9T2024, HDG ghi nhận doanh thu thuần 1.965 tỷ đồng (-2,7% svck), LNST công ty mẹ đi ngang đạt 423 tỷ đồng.

Trong Quý 4/2024, kỳ vọng mảng điện tiếp tục ghi nhận kết quả tích cực nhờ mảng thủy điện. Mảng bất động sản trường hợp dự án Charm Villas giai đoạn 3 mở bán sớm (15-20 căn) sẽ đóng góp tích cực vào dòng tiền, tuy nhiên,

Giá mục tiêu:	18,000
Giá hiện tại:	15,700
Lợi nhuận kỳ vọng:	14.6%
Vùng mua:	14,500 - 15,500

+/- Doanh thu (Q3/24):	-16.5%
+/- LNST (Q3/24):	-54.9%
EPS:	197
ROE:	0.9%

3/2024 giảm xuống còn khoảng 3.000-4.000 giao dịch so với 7.000 giao dịch trong nửa đầu năm. Tỷ trọng đóng góp của dịch vụ môi giới truyền thống và dịch vụ môi giới bao tiêu cũng có sự thay đổi, lần lượt là 80% và 20% trong quý 3/2024. Sau 9 tháng, DXG đã hoàn thành 83% kế hoạch doanh thu và 42% kế hoạch lợi nhuận.

Do kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm kém hơn dự phóng ban đầu, dự phóng lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2024 của DXG được điều chỉnh giảm xuống còn 130 tỷ đồng. EPS và BVPS năm 2024 dự kiến lần lượt là 180 đồng/cp và 14.934 đồng/cp.

“Dự phóng lợi nhuận sau thuế năm 2024 của DXG đạt 130 tỷ đồng.”

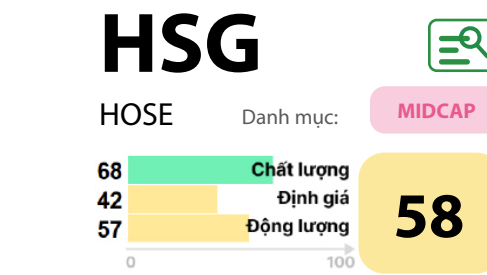
Giá mục tiêu:	30,900
Giá hiện tại:	29,050
Lợi nhuận kỳ vọng:	6.4%
Vùng mua:	28,500 - 29,800

+/- Doanh thu (Q3/24):	23.4%
+/- LNST (Q3/24):	63.0%
EPS:	2,147
ROE:	9.6%

phần lớn dự án này (tổng cộng 108 căn) sẽ được mở bán và ghi nhận một phần trong năm 2025.

Vừa qua, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại cho các hình thức có bao gồm các loại đất khác (có hiệu lực ngày 1/4/2025). Đối với công ty, hai dự án tiềm năng có thể nằm trong danh sách gỡ vướng bao gồm Green Lane (Quận 8, hiện trạng bao gồm đất ở và đất khác), Minh Long (TP.Thủ Đức, 100% đất SKC), nếu được phê duyệt sẽ là động lực tốt đối với giá cổ phiếu HDG.

“Nghị quyết thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại từ 1/4/2025 có thể gỡ vướng hai dự án của HDG, tạo động lực tích cực cho giá cổ phiếu.”



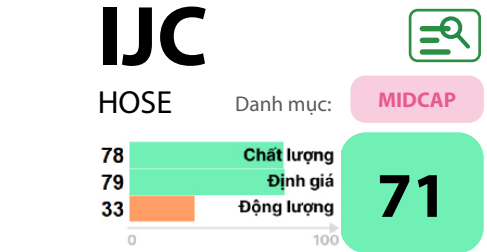
Quý 4/2024, HSG ghi nhận khoản lỗ ròng 186 tỷ đồng, trái ngược với lợi nhuận dương 438 tỷ đồng cùng kỳ năm trước và 273 tỷ đồng của quý 3/2024. Nguyên nhân chính là do giá thép giảm và tỷ giá ngoại tệ ảnh hưởng tiêu cực đến giá xuất khẩu. Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ thép vẫn tăng mạnh 27,9% so với cùng kỳ năm trước, đạt 499 nghìn tấn, dù giảm nhẹ 3,1% so với quý trước do yếu tố mùa vụ.

Lũy kế cả năm 2024, HSG đạt lợi nhuận ròng 510 tỷ đồng, tăng ấn tượng 17 lần so với năm 2023. Dự báo cho năm 2025, lợi nhuận ròng dự kiến sẽ tiếp tục tăng 37% so với cùng kỳ, đạt 699 tỷ đồng, nhờ sản lượng tiêu thụ tăng nhẹ và biên lợi nhuận gộp được cải thiện do giá thép ổn định

hơn cùng với sự gia tăng đóng góp từ kênh nội địa.

Mặc dù triển vọng lợi nhuận năm 2025 khá khả quan, nhưng các chỉ số định giá P/E và EV/EBITDA dự phóng hiện đang ở mức khá cao, lần lượt là 16,7x và 7,1x.

“HSG đạt lợi nhuận ròng 510 tỷ đồng năm 2024, tăng 17 lần so với 2023. Dự báo 2025, lợi nhuận tăng 37% lên 699 tỷ nhờ sản lượng tiêu thụ tăng nhẹ, giá thép ổn định và đóng góp từ thị trường nội địa.”



KQKD Q3/2024 của IJC vượt kỳ vọng: doanh thu đạt 189 tỷ đồng (-11,7% svck), lợi nhuận sau thuế đạt 86,6 tỷ đồng (+25% svck), nhờ phát sinh lãi từ công ty liên kết đạt 43,5 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ không có. Mảng thu phí Quốc lộ 13 đạt 78,7 tỷ đồng (+6,6%). Becamex Bình Phước (IJC sở hữu 31,61%) đã cho thuê lũy kế 304,4 ha với giá trị trên 906 triệu USD, dự kiến hạch toán tốt hơn vào năm 2025 nhờ các hợp đồng thuê diện tích 88,5 ha ký trong năm 2024.

Đối với tiến độ dự án Sunflower II hiện tại cũng đã ra mắt vào tháng 8/2024 và đang chờ đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai.

Hiện cổ phiếu đang giao dịch tại mức P/B 1,06 lần, thấp hơn đáng kể so với giá trị hợp lý của quỹ đất, dự án mà IJC

đang triển khai. Chúng tôi đánh giá rằng, điểm rơi về mặt lợi nhuận cho mảng bất động sản sẽ tới nhiều hơn vào năm 2025 khi bàn giao dự án Sunflower II, đồng thời dòng tiền từ mảng bất động sản nói chung cũng sẽ cải thiện nhờ sự ấm lên của thị trường bất động sản trong H22025.

“Lợi nhuận cho mảng bất động sản của IJC dự kiến tăng mạnh năm 2025 nhờ bàn giao dự án Sunflower II.”

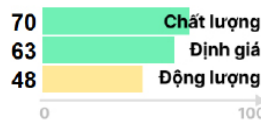
Giá mục tiêu:	16,500
Giá hiện tại:	13,950
Lợi nhuận kỳ vọng:	18.3%
Vùng mua:	12,800 - 13,500

+/- Doanh thu (Q3/24):	11.6%
+/- LNST (Q3/24):	25.0%
EPS:	729
ROE:	5.9%

Danh mục:

MIDCAP

64

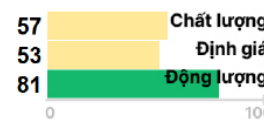


Danh mục

Danh mục:

MIDCAP

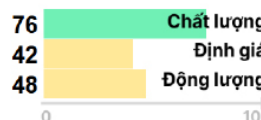
60



Danh mục

MIDCAP

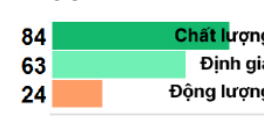
60



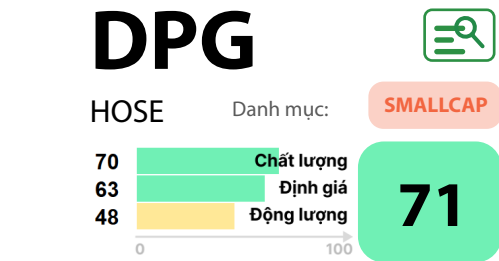
Danh mục

Danh mục:

67



CẬP NHẬT THẬN TRỌNG CÂN BẰNG TĂNG TRƯỞNG MIDCAP SMALLCAP **ĐIỂM NHẤN** CHỦ ĐỀ TỔNG QUAN PHƯƠNG PHÁP DIỄN GIẢI



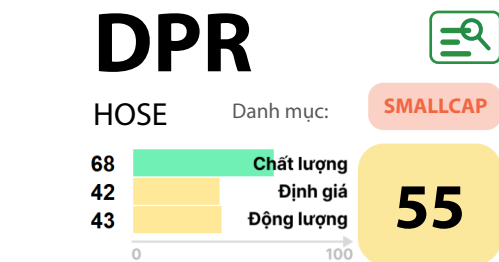
Kết quả kinh doanh quý 3/2024 của CTCP Tập đoàn Đạt Phương (DPG) cho thấy doanh thu 9 tháng tăng so với cùng kỳ năm trước, nhờ sự đóng góp tích cực của mảng xây dựng, bù đắp cho sự sụt giảm ở mảng bán điện và bất động sản. Lợi nhuận ròng cũng tăng nhẹ so với cùng kỳ, đạt 50% kế hoạch năm, nhờ vào hiệu quả từ mảng xây dựng và việc cắt giảm chi phí lãi vay. Biên lợi nhuận ròng dao động trong khoảng 3% - 5.9%.

Cuối Q3/2024, tiền và tương đương tiền giảm 42,5%, còn 949 tỷ đồng (14,9% tổng tài sản) do hoạt động kinh doanh và thanh toán cho nhà cung cấp. Hàng tồn kho tăng 22,7%, đạt 1.356 tỷ đồng (21,3% tổng tài sản), chủ yếu liên quan

đến xây dựng và bất động sản. Các khoản phải thu tăng 12,6%, đạt 990 tỷ đồng (15,6% tổng tài sản), chủ yếu từ khách hàng xây lắp. Nợ vay giảm 7,7%, còn 2.344 tỷ đồng (36,9% tổng tài sản), hệ số D/E giảm mạnh xuống 0,94 lần.

Do kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2024 kém hơn dự kiến, dự phóng lợi nhuận sau thuế (LNST) của cổ đông công ty mẹ năm 2024 được điều chỉnh giảm xuống còn 220 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ.

“KQKD 9T2024 tích cực nhờ mảng xây dựng bù đắp sự sụt giảm ở mảng bán điện và bất động sản.”

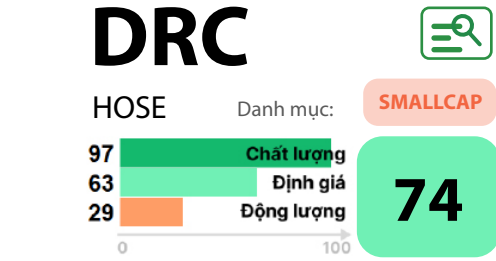


Doanh thu ghi nhận 348 tỷ đồng (+50%QoQ, +20% YoY), lợi nhuận sau thuế - công ty mẹ (LNST) đạt 44 tỷ đồng (-39%QoQ, +19%YoY). LNST Q3/2024 tăng so với cùng kỳ chủ yếu do giá bán cao su bình quân tăng cao, đạt 46 triệu đồng/ tấn (+44%YoY) và sản lượng chỉ giảm nhẹ, đạt 4.587 tấn (-3.18% YoY), biên lợi nhuận gộp mảng cao su đạt 29%. Tuy nhiên, LNST Q3/2024 lại có sự sụt giảm mạnh so với quý trước (-39%), vì trong quý 3 thì DPR không ghi nhận tiền đến bù từ KCN Tiến Hưng 2 như trong Q2/2024.

Tháng 10/2024, ghi nhận tổng sản lượng khai thác cao su đạt 1.600 tấn, giá bán đạt 50 triệu đồng/tấn. Lũy kế 10 tháng 2024, tổng sản lượng cao su đạt 8.854 tấn (- 2,57% YoY) với sản lượng thu mua giảm so với cùng kỳ, chỉ đạt 624 tấn (-30,8%), nguyên nhân chính có thể đến từ việc thiếu hụt nguồn cung cao su từ các tiểu điền.

Trong kịch bản cơ sở, chúng tôi ước tính doanh thu và LNST của DPR trong năm 2024 đạt 1.075 tỷ đồng (+3,2% YoY) và 272 tỷ đồng (38,1% YoY), trong đó doanh thu từ mảng cao su ước đạt 867 tỷ đồng (+12%YoY, biên lợi nhuận gộp mảng cao su đạt 23%), tương đương trong quý 4/2024, LNST dự kiến đạt 103 tỷ đồng. Năm 2025, chúng tôi kỳ vọng mảng cao su sẽ tiếp tục là động lực chính đóng góp vào KQKD của DPR, trong khi mảng khu công nghiệp dự kiến sẽ chậm lại do phê duyệt chủ trương đầu tư của các dự án KCN chậm hơn kỳ vọng.

“Kỳ vọng mảng cao su sẽ tiếp tục là động lực chính trong năm 2025.”



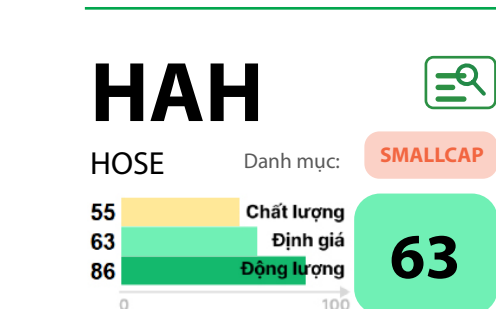
Trong Q3/2024, doanh thu thuần đạt 1.218 tỷ đồng (-10,7% QoQ, +8,4% YoY), thấp hơn 10% so với kế hoạch của DRC và dự phóng chuyên viên, chủ yếu do (1) sản lượng tiêu thụ nội địa của lớp TBR (Bias & Radial) đều thất vọng (-30% & -40% QoQ) do tình hình SXCN ở VN trong Q3 chững lại, (2) giá bán hạ nhiệt ở cả xuất khẩu (do tỷ giá USD/VND giảm) và nội địa (do cầu yếu).

LNST đạt 46 tỷ đồng (-40,7% QoQ, -39,3% YoY), thấp hơn 20% so với dự phóng của chuyên viên, chủ yếu do suy giảm mạnh biên LN gộp – 12,5% (-761 bps QoQ, -431 bps YoY), thấp nhất trong 5 quý gần nhất, do (1) giá vốn/sản phẩm tăng từ đà tăng giá mạnh (trên 6% QoQ) ở hầu hết NVL chủ chốt: cao su tự nhiên, hóa chất, than đen, thép, (2)

giá bán sản phẩm suy giảm như đề cập trên.

Những rủi ro về sự mất giá đồng USD, hạn chế về logistics và giá NVL neo cao (đặc biệt cao su do thiếu hụt nguồn cung), sẽ tác động đến doanh thu, LNST DRC trong Q4. Kỳ vọng về sản lượng xuất khẩu hồi phục từ việc lấy thị phần tiềm năng của Thái Lan tại Mỹ (dựa trên kết luận chống bán phá giá lớp TBR của Thái Lan từ Mỹ), và nội địa hồi phục dựa trên cải thiện SXCN, sẽ bù trừ lại các yếu tố tiêu cực ở trên trong Q4.

“Chi phí đầu vào cao hơn là nguyên nhân chính khiến lợi nhuận quý 3/2024 giảm.”



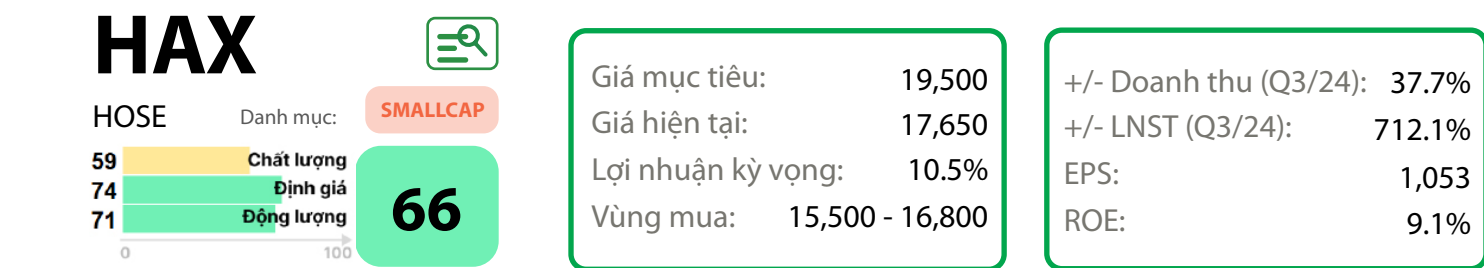
Trong tháng 11/2024, HAH đầu tư tàu TORO có cung tải 3.500 TEU với giá mua là 25 triệu USD và sở hữu lợi ích 100%. Hiện nay, TORO đang được chủ cũ cho thuê định hạn với giá cước 30.000 USD/ngày đến hết tháng 06/2025. Sau khi nhận tàu, TORO được đổi tên thành HAIAN GAMA và tiếp tục thực hiện hợp đồng thuê trước đó. Chúng tôi dự phóng HAIAN GAMA sẽ đóng góp thêm 230 tỷ đồng EBITDA và 100 tỷ đồng LNST trong năm 2025.

Dự phóng cho năm 2025, doanh thu và LNST-CDM của HAH lần lượt đạt 4.176 tỷ đồng (+11% YoY) và 748 tỷ đồng (+37% YoY), tương ứng EPS pha loãng là 5.067 VNĐ. Giá trị sổ sách dự phóng là 30.200 VNĐ/cổ phiếu và EBITDA dự phóng đạt 1.860 tỷ đồng (+34% YoY). Tăng trưởng đột

biến nhờ hai yếu tố chính: (1) mức nền thấp của nửa đầu năm 2024 và (2) hoạt động cho thuê tàu với giá cước cao.

KQKD tích cực hơn kỳ vọng trong 9T2024, chúng tôi điều chỉnh tăng dự phóng cho năm 2024 về doanh thu và LNST cổ đông công ty mẹ (LNST-CDM) lần lượt là 3.759 tỷ đồng (+44% YoY) và 544 tỷ đồng (+41% YoY), tương ứng tăng 1% và 14% so với dự phóng trước đó. EPS pha loãng 2024 ước tính đạt 3.635 VND.

“Dự phóng tàu HAIAN GAMA sẽ đóng góp tích cực vào KQKD của HAH trong năm 2025.”



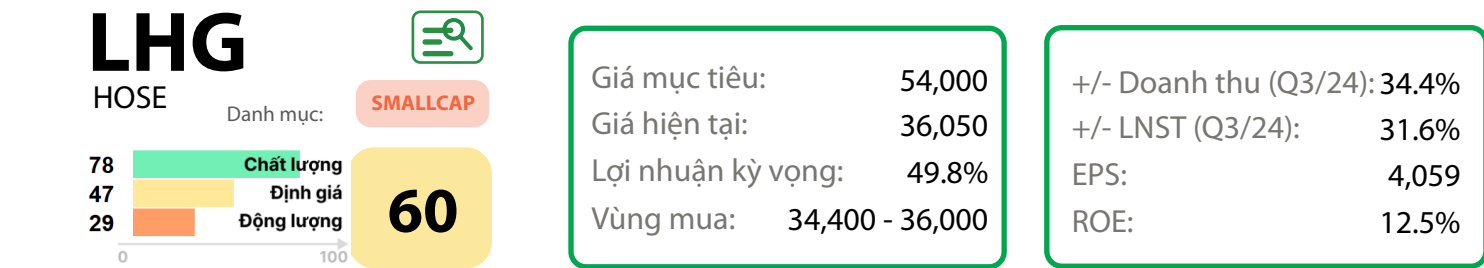
Trong Q3/2024, doanh thu thuần đạt 1.536 tỷ đồng (+36,8% QoQ, +37,7% YoY). Trong đó, doanh thu Mercedes đạt 839 tỷ đồng (+17,6% QoQ), hưởng lợi từ chính sách giảm lệ phí trước bạ (LPTB) 50% (hiệu lực 3 tháng từ 1-9-2024) do xe Mercedes chủ yếu là dòng xe CKD (lắp ráp trong nước). Doanh thu MG đạt 696 tỷ đồng (+70,4% QoQ), đến từ đà tăng trưởng mạnh của toàn thị trường xe MG (~+40% QoQ) và cả thị phần được mở rộng của HAX trong phân phối xe MG (tăng từ 7 lên 12 showroom từ T4 đến T9-2024).

Điểm đáng chú ý đến từ LNST quý này đạt 62 tỷ đồng (x7 lần QoQ, YoY), vượt đáng kể so với dự phóng của chuyên viên (20-30 tỷ đồng). Điều này đến từ: (1) Mở rộng biên LN

gộp MBZ mạnh mẽ, đạt 8,6% (+439 bps QoQ, +333 bps YoY). (2) Sức cầu tốt hơn trong Q3, đặc biệt T9 giúp HAX không quyết liệt trong chính sách kích cầu (giảm giá bán MBZ, tăng CPBH). (3) Thu nhập khác từ các công ty con (chủ yếu MG) ghi nhận khoảng 21 tỷ đồng (x3 lần QoQ, x~2 lần YoY) là khoản đột biến.

Thời hạn giảm LPTB 50% trong T10 và T11 sẽ hỗ trợ dòng xe MBZ trong Q4. Mở showroom MG ở Nam Định và nhu cầu xe giá rẻ cao cũng hỗ trợ KQKD của HAX. Tuy nhiên, thu nhập khác (one-off) khó ghi nhận cao như Q3 là rủi ro giảm LNST của HAX.

“KQKD ấn tượng trong Q3 chủ yếu từ mở rộng biên LN ròng.”



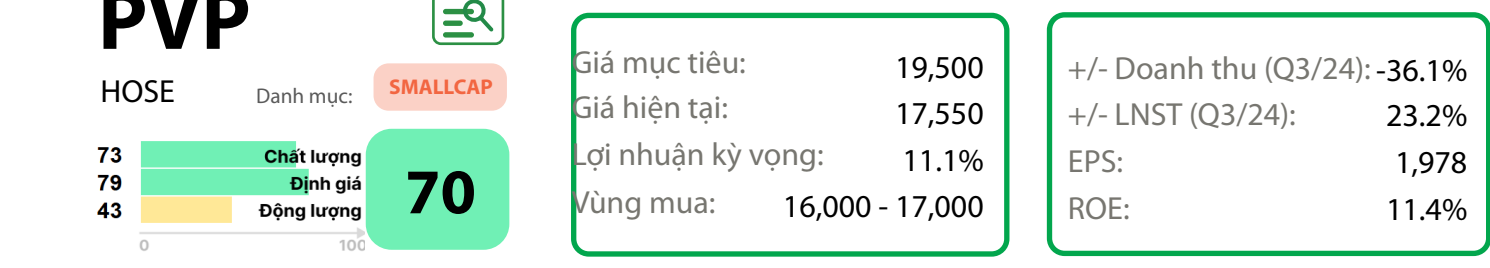
Doanh thu quý 3 đạt 91 tỷ đồng (+36%YoY),-44%QoQ), bao gồm: (1) 47 tỷ đồng (+28%YoY,+4%QoQ) từ cho thuê NXXS khi công ty hoàn thiện xây dựng và đang cho thuê mới tại lô 3A (19-22, KCN LH3); (2) về thuê đất KCN, công ty chưa ghi nhận thêm doanh thu thuê đất KCN (so với ghi nhận 82 tỷ đồng trong quý 2); (3) 44 tỷ đồng (+63%YoY) doanh thu khác (chủ yếu là cung cấp dịch vụ trong KCN). Cùng với doanh thu tài chính đạt 24 tỷ đồng (tương đương so với cùng kỳ 2023) từ lãi tiền gửi và cổ tức (tại CHS), LHG ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 42 tỷ đồng (+45%YoY).

Cuối quý 3/2024, LHG và Cobi đã thống nhất thanh lý thỏa thuận giữ đất và LHG hoàn trả 100% tiền cọc (không kèm tiền lãi), do đó tiền cọc của khách hàng cho hợp đồng thuê đất giảm về 4,5 tỷ đồng (So với mức 11,6 tỷ đồng tại

cuối quý 2/24). Chúng tôi ước tính với việc thanh lý hợp đồng, LHG hiện có ~3ha đất sẵn sàng cho thuê; qua đó chúng tôi duy trì kì vọng công ty có thể cho thuê ~2ha đất KCN trong quý 4, ước tính LNST cho nửa cuối năm 2024 và quý 4/24 có thể lần lượt đạt 96 tỷ đồng (+5%YoY) và 54 tỷ đồng (-13%YoY, +29%YoY).

Hàng tồn kho của công ty tăng lên 800 tỷ đồng (so với 667 tỷ đồng trong Q2/24), chủ yếu từ chi phí xây dựng khu dân cư Long Hậu 03 (142 tỷ đồng). Mức đầu tư hiện nay thấp so với tổng mức đầu tư 1.292 tỷ đồng.

“Ước tính LNST cho nửa cuối năm 2024 và quý 4/24 có thể lần lượt đạt 96 tỷ đồng (+5%YoY) và 54 tỷ đồng (-13%YoY, +29%YoY).”



Trong Q3/2024, PVP ghi nhận doanh thu có sụt giảm 35% svck do đóng góp từ hoạt động kinh doanh thương mại giảm, tuy nhiên LNST của doanh nghiệp ghi nhận tăng trưởng tích cực 23% svck. Nguyên nhân chủ yếu là do đội tàu của Pacific tiếp tục khai thác trên thị trường quốc tế với giá cước tốt. Ngoài ra, trong kỳ doanh thu tài chính của doanh nghiệp có ghi nhận tăng trong khi chi phí lãi vay và các yếu tố chênh lệch tỷ giá giảm đã góp phần giúp LNST của doanh nghiệp ghi nhận tích cực.

Lũy kế trong 9T, PVP ghi nhận doanh thu đạt 1.092 tỷ đồng, giảm 11% svck, LNST đạt 174 tỷ đồng, tăng 11,1% svck. Tương ứng hoàn thành 64% và 99% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cả năm.

Trong tháng 10 vừa rồi, PVP đã nhận thêm 1 tàu MR để vận tải XDTP/HC là tàu Pacific Pride, giúp nâng tổng trọng tải đội tàu lên hơn 300.000 DWT, tương ứng 4 tàu vận tải. Hiện nay, ngoại trừ tàu FSO PVN Dai Hung Queen đang phục vụ khai thác tại mỏ Đại Hùng, nằm trong thêm lục địa Việt Nam, 100% các tàu XDTP/HC của PVP đều đang khai thác hiệu quả trên các tuyến quốc tế, với khách hàng là những Oil Major uy tín.

Trong năm 2024, chúng tôi dự phòng LNST của PVP ghi nhận tăng trưởng 21% nhờ giá cước đội tàu có xu hướng cao hơn so với năm 2023.

“Triển vọng tăng trưởng của PVP nhờ giá cước đội tàu cao”



Kết quả kinh doanh quý 3/2024 của TNG cho thấy sự tăng trưởng ấn tượng. Doanh thu đạt 2.357,6 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng doanh thu 9 tháng lên 5.884,5 tỷ đồng (+8,2%). Lợi nhuận cũng tăng mạnh, đạt 111,1 tỷ đồng (+59,9% so với cùng kỳ), đưa lợi nhuận lũy kế 9 tháng lên 241 tỷ đồng (+41,6%). Biên lợi nhuận gộp đạt 15,3%, tăng 2 điểm phần trăm nhờ cải tiến quy trình sản xuất và quản lý, tối ưu hóa chi phí nguyên vật liệu.

Sự tăng trưởng này được thúc đẩy bởi nhiều yếu tố. Doanh thu tăng mạnh trong mùa cao điểm, đơn hàng từ Mỹ và châu Âu phục hồi (chiếm 80% doanh thu), cùng với việc tập trung khai thác hàng khó, phức tạp và mở rộng thị trường xuất khẩu mới. Doanh thu hoạt động tài chính

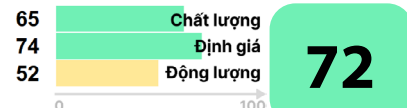
cũng tăng trưởng tốt nhờ lãi chênh lệch tỷ giá, đạt 52,8 tỷ đồng (+83,1% so với cùng kỳ). Bên cạnh đó, chi phí bán hàng giảm 6% và chi phí lãi vay giảm 5,3%, góp phần cải thiện lợi nhuận.

Triển vọng ngành dệt may năm 2025 được dự báo lạc quan. Xuất khẩu hàng dệt may tiếp tục hồi phục tốt, với con số 30,5 tỷ USD trong 10 tháng đầu năm 2024 (+10,5% so với cùng kỳ năm 2023). Điều này, cùng với những nỗ lực cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính, cho thấy TNG có triển vọng tích cực trong tương lai.

“TNG có triển vọng tích cực nhờ cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính.”

VLB

UPCoM Danh mục: **SMALLCAP**



Trong quý 3, doanh thu công ty tăng trưởng 44.0% so với cùng kỳ, giá vốn tăng 28,24% so với cùng kỳ. Thêm vào đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 42,13% so với cùng kỳ. Trong khi chi phí bán hàng giảm 10,58% so với cùng kỳ. Do đó, lợi nhuận sau thuế đạt 50,65 tỷ đồng, tăng 147,6% so với cùng kỳ.

Kết quả trong 9 tháng đầu năm, doanh thu đạt 944,75 tỷ đồng, tăng 32,7% so với cùng kỳ, lợi nhuận lũy kế đạt 155,34 tỷ đồng, tăng 79,09% so với cùng kỳ. Về hoạt động đầu tư, công ty thanh lý một số tài sản cố định trong 9 tháng đầu năm, nguyên giá tài sản cố định đạt 546,32 tỷ đồng vào cuối quý 3/2024.

Giá mục tiêu: 48,500
Giá hiện tại: 42,600
Lợi nhuận kỳ vọng: 13.8%
Vùng mua: 38,000 - 40,000

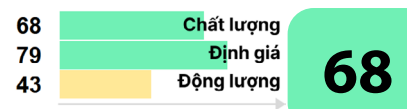
+/- Doanh thu (Q3/24): 44.0%
+/- LNST (Q3/24): 147.6%
EPS: 4,530
ROE: 31.9%

Trong Quý 4/2024, nhờ hưởng lợi từ việc đẩy mạnh hoạt động xây dựng của các dự án bất động sản, hoạt động xây + sửa nhà, giải ngân đầu tư công đặc biệt là dự án sân bay Long Thành, KQKD của VLB có khả năng tiếp tục ghi nhận đà tăng trưởng so với cùng kỳ.

"Lợi nhuận quý 3 gấp 1,5 lần so với cùng kỳ, đạt 50,65 tỷ đồng. Kỳ vọng Q4/2024 tiếp tục hưởng lợi từ việc giải ngân đầu tư công."

VTO

HOSE Danh mục: **SMALLCAP**



VTO là công ty con trực thuộc Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex và hoạt động chính là vận tải xăng dầu cho Petrolimex. Ngoài ra công ty cũng cung cấp các dịch vụ đại lý, môi giới hàng hải hoặc kinh doanh các mặt hàng xăng dầu nhưng tỷ trọng đóng góp vào doanh thu khá thấp. VTO hiện đang sở hữu 5 tàu viễn dương tới trọng tải 124.400 MT và 5 tàu ven biển với tải trọng 35.000 MT.

Trong Q3/2024, công ty đạt doanh thu 297 tỷ đồng, tăng 19,3% so với nền kết quả thấp ở cùng kỳ (cùng kỳ mảng vận tải bị ảnh hưởng khi nhà máy Nghi Sơn ngưng hoạt động và giá cước có xu hướng giảm). LNST đạt 19 tỷ đồng, tăng 33,6% svck. Trong Q4/2024, chúng tôi cho rằng KQKD của VTO sẽ tiếp tục tăng trưởng so với Q3/2024 do

Giá mục tiêu: 18,500
Giá hiện tại: 14,500
Lợi nhuận kỳ vọng: 27.6%
Vùng mua: 14,000 - 14,800

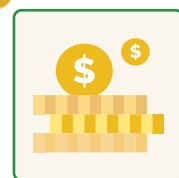
+/- Doanh thu (Q3/24): 19.3%
+/- LNST (Q3/24): 33.6%
EPS: 1,418
ROE: 9.9%

giá cước tiếp tục giữ xu hướng tăng nhưng sẽ khó tăng trưởng tốt do nền cao của cùng kỳ.

Cho cả năm 2024, VTO được hưởng lợi từ việc các tàu hết khấu hao và giúp lợi nhuận công ty cải thiện đáng kể. Ngoài ra, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh ổn định là cơ sở giúp công ty có thể duy trì mức cổ tức tiền mặt cao trong thời gian tới. Hiện VTO đang được giao dịch với mức P/E là 8.9 lần.

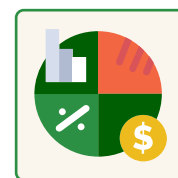
"VTO sẽ hưởng lợi từ các tàu hết khấu hao, cải thiện lợi nhuận trong năm 2024. Dòng tiền ổn định giúp công ty duy trì mức cổ tức tiền mặt cao."

CẬP NHẬT DANH MỤC CHỦ ĐỀ



Cổ tức tiền mặt cao: BMP, LHG, NT2, QNS, SIP,...

Đầu tư công: HPG, HSG, DPG, C4G, CTD,...



P/B < 1: POW, GEX, CTD, PAN, DXG,...

BDS Dân dụng & KCN: HDC, IJC, KDH, DPR, KBC,...



CỔ TỨC TIỀN MẶT CAO

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
BMP		Nhựa	146.0	134.8	8.3%	105 - 115	10.9	4.0	12,419
LHG	-	BĐS Khu công nghiệp	54.0	36.05	49.8%	34.4 - 36	8.9	1.1	4,059
NT2	-	Điện	22.1	20.85	6.0%	18.5 - 19.5	24.2	1.5	863
QNS		Mía đường	52.1	52	0.2%	48 - 50	7.9	2.1	6,551
SIP		BĐS Khu công nghiệp	97.0	83.1	16.7%	76 - 82	14.8	4.0	5,630

ĐẦU TƯ CÔNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
C4G		Xây dựng	9.5	8.0	18.8%	6 - 7	13.9	0.7	578
CTD		Xây dựng	80.0	68.2	17.3%	62.5 - 65	20.9	0.8	3,259
DPG	-	Xây dựng	55.0	46.4	18.7%	44 - 47	13.5	1.2	3,424
HPG		Thép	35.8	26.9	33.3%	25.5 - 26.5	14.1	1.6	1,905
HSG		Thép	23.0	18.8	22.3%	17.4 - 18.2	22.9	1.1	821

P/B < 1

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
POW	Tăng trưởng	Điện	14.4	12.0	20.0%	11.2 - 11.9	20.0	0.8	601
GEX	-	Thiết bị Điện - Điện tử	21.8	19.4	12.7%	17 - 18.5	16.0	0.8	1,207
CTD	Tăng trưởng	Xây dựng	80.0	68.2	17.3%	62.5 - 65	20.9	0.8	3,259
PAN	Tăng trưởng	Thực phẩm	25.5	23.6	8.3%	22 - 23	8.8	0.6	2,690
DXG	-	BĐS Dân cư	18.0	15.7	14.6%	14.5 - 15.5	79.7	0.7	197

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

Cổ phiếu Tăng trưởng Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày31/12/2024
*Đơn vị: nghìn đồng

BĐS DÂN DỤNG & KCN

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
HDC	-	BĐS Dân cư	28.5	25.2	13.3%	22.5 - 24	40.2	2.2	625
IJC	-	BĐS Dân cư	16.5	14.0	18.3%	12.8 - 13.5	19.1	1.2	729
KDH		BĐS Dân cư	41.3	35.8	15.4%	32.5 - 34	76.3	2.2	469
NLG	-	BĐS Dân cư	38.0	36.4	4.4%	31 - 34	45.9	1.0	793
VHM	-	BĐS Dân cư	45.0	40.4	11.5%	37 - 39.5	8.1	0.8	4.957
DPR		BĐS Khu công nghiệp	47.1	38.9	21.2%	36 - 38	13.3	1.1	2.931
GVR	-	BĐS Khu công nghiệp	36.0	30.7	17.3%	27 - 30	35.6	2.2	862
IDC		BĐS Khu công nghiệp	60.1	55.9	7.5%	52.5 - 55.5	8.4	2.9	6.634
KBC	-	BĐS Khu công nghiệp	40.6	27.7	46.8%	25.5 - 27	50.8	1.0	544
LHG	-	BĐS Khu công nghiệp	54.0	36.1	49.8%	34.4 - 36	8.9	1.1	4.059

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

Cổ phiếu Tăng trưởng Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 31/12/2024
*Đơn vị: nghìn đồng

TỔNG QUAN VỀ SMARTPORTFOLIO

Cung cấp những danh mục đầu tư chất lượng và phù hợp với từng khẩu vị rủi ro

Mục tiêu đầu tư



Tìm kiếm lợi nhuận bền vững từ việc tăng trưởng vốn gốc và thu nhập cổ tức thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chiến lược đầu tư



Các danh mục mô phỏng theo chiến lược phân bổ cổ phiếu nhằm tối đa hóa lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý.

Với mục tiêu đầu tư cụ thể, tỷ trọng của các nhóm cổ phiếu sẽ được phân bổ khác nhau ở mỗi danh mục tùy thuộc vào mức độ rủi ro và kỳ vọng lợi nhuận tương ứng của từng danh mục.

Cơ cấu đầu tư



Các danh mục sẽ có sự kết hợp tỷ trọng giữa các nhóm cổ phiếu giá trị, tăng trưởng, chủ đề và linh hoạt để tạo ra sự đa dạng về lợi suất kỳ vọng cũng như rủi ro.

Cơ cấu danh mục đầu tư đa dạng theo ngành nghề dựa theo tiềm năng tăng trưởng của ngành, tình hình kinh tế vĩ mô và thanh khoản trên thị trường.

Thời hạn đầu tư 6 - 12 tháng.

Phương pháp đầu tư



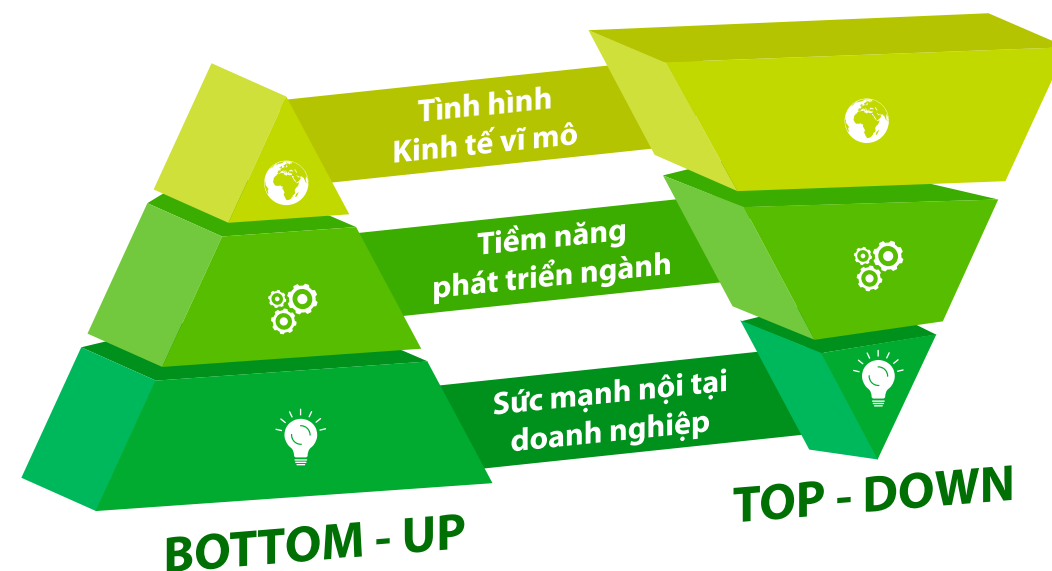
SmartPortfolio thiết kế các danh mục tập trung vào những công ty có nền tảng hoạt động ổn định & quản trị minh bạch, tiềm năng ngành tăng trưởng tốt, định giá hấp dẫn so với các yếu tố cơ bản.

Cổ phiếu niêm yết trên 2 sàn HSX và HNX. Vốn hóa cổ phiếu >1,000 tỷ VNĐ. Thanh khoản trung bình phiên trong 30 ngày gần nhất >100,000 cổ phiếu. Tiềm năng tăng giá (bao gồm suất cổ tức kỳ vọng) của cổ phiếu > 15% trong chu kỳ 12 tháng.

PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

I. Phương pháp tiếp cận

Kết hợp **Bottom-Up** và **Top-down** để tìm kiếm các cơ hội đầu tư vượt trội.



Đối với phương pháp Bottom-up: Chúng tôi tập trung vào những doanh nghiệp có những câu chuyện riêng:

- ✓ Doanh nghiệp có tài sản ngầm, chưa được khai thác đầy đủ
- ✓ Doanh nghiệp đang trong quá trình tái cấu trúc, thay đổi cơ cấu chủ sở hữu từ đó dẫn đến các cải thiện tích cực trong kết quả kinh doanh; Cổ phiếu liên quan đến hoạt động mua bán sáp nhập
- ✓ Cổ phiếu của các doanh nghiệp nằm trong danh sách thoái vốn của Nhà nước;
- ✓ Cổ phiếu có giá thị trường giảm sâu trong ngắn hạn và giảm sâu với giá định giá hợp lý.

Đối với phương pháp Top-down: Các cổ phiếu được chúng tôi thẩm định theo tuần tự:

- 1 Phân tích chỉ báo kinh tế vĩ mô, chính sách để tìm kiếm các ngành nghề triển vọng.
- 2 Tìm kiếm cổ phiếu các doanh nghiệp tiềm năng nhất ngành dựa trên các yếu tố cơ bản như:
 - ✓ Sức mạnh và sự ổn định tài chính, hiệu quả hoạt động
 - ✓ Chất lượng quản trị & năng lực điều hành
 - ✓ Lợi thế cạnh tranh, thị phần, quy mô, mô hình kinh doanh và loại hình sản phẩm hay dịch vụ đang cung cấp
 - ✓ Tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận
- 3 Tập trung những cổ phiếu đang được định giá hấp dẫn so với giá trị thực cũng như tiềm năng tăng giá trong tương lai.

II. Quy trình xây dựng danh mục đầu tư

~ 1700 CỔ PHIẾU



ĐỊNH TÍNH

Tâm lý thị trường
Câu chuyện doanh nghiệp
Chủ đề đầu tư
Sự kiện quốc tế

ĐỊNH LƯỢNG

Vĩ mô
Dòng tiền
Bộ lọc cổ phiếu
Phân tích kỹ thuật
Xếp hạng Doanh nghiệp
SmartScore/Trade

500-600

CỔ PHIẾU

- ✓ Các cổ phiếu được đánh giá dựa trên yếu tố cơ bản
- ✓ Xác định chủ đề trọng điểm thu hút được dòng tiền lớn tham gia
- ✓ Đảm bảo đạt được các tiêu chí của công cụ smartScore, smartTrade

DANH MỤC QUAN SÁT

PHÂN TÍCH CHUYÊN SÂU

200 CỔ PHIẾU

Đưa các cp vào danh mục dựa trên các yếu tố Lợi suất kỳ vọng & Rủi ro thỏa mãn những tiêu chí sau (có thể tùy vào từng danh mục):

- ✓ Định giá hấp dẫn
- ✓ Hiệu suất sinh lời hợp lý
- ✓ Tiềm năng tăng giá, upside hấp dẫn (lớn hơn 20%)
- ✓ Điểm mua/bán phù hợp với diễn biến thị trường

THIẾT KẾ DANH MỤC ĐẦU TƯ

100 CỔ PHIẾU

- ✓ Thiết lập danh mục đầu tư tương ứng phân bổ tỷ trọng phù hợp với Rủi ro & Lợi suất đầu tư
- ✓ Quan sát biến động giá trong vòng 3-6 tháng gần nhất để chọn ra vùng giá mua hợp lý
- ✓ Thay vì cố gắng tìm cách mua đáy bán đỉnh, chúng tôi tìm kiếm những cổ phiếu đang giao dịch ở vùng đáy trung/dài hạn với mức biên an toàn đủ lớn. Từ đó, lợi nhuận của danh mục được đảm bảo tăng trưởng bền

ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ 100 CỔ PHIẾU

DIỄN GIẢI THUẬT NGỮ

Cổ phiếu Tăng trưởng (●)

Cổ phiếu tăng trưởng là cổ phiếu của một công ty được dự đoán sẽ tăng trưởng với tốc độ cao hơn đáng kể so với mức tăng trung bình của thị trường. Những cổ phiếu này thường ít trả cổ tức, thay vào đó công ty thường tái đầu tư tất cả thu nhập để thúc đẩy tăng trưởng trong ngắn hạn. Các nhà đầu tư sau đó kiếm được tiền nhờ tăng trưởng giá ẩn tượng khi

họ bán cổ phiếu. Do không có cổ tức, đầu tư vào cổ phiếu tăng trưởng có thể khá rủi ro. Cơ hội duy nhất mà một nhà đầu tư kiếm được tiền là khi họ bán cổ phần của mình và hưởng lợi từ mức giá phản ánh câu chuyện tăng trưởng trong tương lai của doanh nghiệp.

Cổ phiếu Phòng thủ (●)

Cổ phiếu phòng thủ là loại cổ phiếu mang lại cổ tức và dòng thu nhập ổn định bất kể tình hình của thị trường chứng khoán. Do nhu cầu liên tục cho các sản phẩm/dịch vụ của công ty mình, cổ phiếu phòng thủ có xu hướng duy trì sự ổn định trong các giai đoạn khác nhau của chu kỳ kinh doanh. Một số cổ phiếu thuộc các ngành nghề đặc trưng với tính phòng thủ như y tế, hàng tiêu dùng thiết yếu, sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước...

Danh sách cổ phiếu chờ

Danh sách cổ phiếu chờ là danh sách những cổ phiếu được ưu tiên lựa chọn để thay thế những cổ phiếu trong danh mục chính tại thời điểm cơ cấu danh mục vào cuối tháng.

Chấm điểm smartScore

Điểm Chất lượng tập trung đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và sự tăng trưởng của doanh nghiệp.

* Các tiêu chí cấu phần điểm Chất lượng:

- ✓ **Chỉ số Hoạt động:** vòng quay phải thu, vòng quay hàng tồn kho, vòng quay phải trả,...
- ✓ **Chỉ số Thanh khoản:** chỉ số thanh toán nhanh, chỉ số thanh toán hiện hành,...
- ✓ **Chỉ số Cơ cấu tài sản:** nợ vay/vốn chủ sở hữu, nợ vay/tài sản,...
- ✓ **Chỉ số Hiệu quả:** biên lợi nhuận thuần, biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, biên lợi nhuận ròng,...
- ✓ **Chỉ số Tăng trưởng:** tăng trưởng doanh thu, tăng trưởng lợi nhuận ròng, tăng trưởng EPS, CAGR lợi nhuận ròng (4 năm),...

Điểm Định giá tập trung đo lường để xem xét thị giá của cổ phiếu đang cao hay thấp so với giá trị thực hoặc so với ngành.

* Các tiêu chí cấu phần điểm Định giá:

- ✓ P/E, P/B, P/S, EV/EBITDA, EV/S,...
- ✓ Vốn hoá thị trường,...

Điểm Động lượng tập trung đo lường biến động giá và khối lượng giao dịch của cổ phiếu trên thị trường.

* Các tiêu chí cấu phần điểm Động lượng:

- ✓ Khối lượng giao dịch cổ phiếu trung bình 3 tháng, 2 tuần,...
- ✓ Tỷ lệ thay đổi giá của cổ phiếu 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng,...
- ✓ Khối lượng giao dịch 2 tuần/ 3 tháng,...